**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

**BẢNG TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN TỔ CHỨC TÍN DỤNG[[1]](#footnote-1)**

*V/v Dự thảo lần 2 Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát*

*hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng[[2]](#footnote-2)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I.** | **Ý KIẾN CHUNG** | | **Đơn vị ý kiến** | **Tiếp thu, giải trình** |
|  | Việc ban hành Nghị định là cần thiết để có cơ chế kiểm soát chặt chẽ, phù hợp đối với việc triển khai áp dụng các giải pháp Fintech trong các hoạt động ngân hàng trong thời đại ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ mới gắn với thành tựu cách mạng công nghiệp 4.0. MB đề xuất chung đối với nội dung Dự thảo như sau:  - Cân nhắc việc bổ sung đối tượng thí điểm là các tổ chức tín dụng được tham gia thí điểm cho vay ngang hàng (P2P Lending).  - Đánh giá tác động của việc triển khai giải pháp Fintech với hoạt động của tổ chức tín dụng, từ đó xây dựng phạm vi hoạt động của công ty Fintech.  - Bổ sung quy định về việc trích lập và xử lý dự phòng đối với các hoạt động này, cơ chế chuyển tiếp với các tổ chức cung ứng dịch vụ và hợp đồng, giao dịch với khách hàng khi kết thúc giai đoạn thí điểm.  - Bổ sung quy định về giá trị pháp lý của các hợp đồng, giao dịch với khách hàng, các bên liên quan, luật áp dụng, cơ chế giải quyết đối với các giao dịch giữa khách hàng và các bên liên quan trong giai đoạn thí điểm.  - Thống nhất cách dùng các thuật ngữ tại Dự thảo, cụ thể: “Giải pháp công nghệ” hay “Giải pháp công nghệ tài chính”; “Ứng dụng công nghệ” hay “Ứng dụng công nghệ tài chính”; “Hoạt động ngân hàng” hay “Hoạt động nghiệp vụ ngân hàng”.  - Bổ sung quy định trách nhiệm của NHNN/Cơ quan nhà nước có liên quan về việc ban hành chính sách/quy định pháp luật để đảm bảo cơ sở pháp lý cho các tổ chức tham gia thử nghiệm chính thức triển khai giải pháp sau khi thử nghiệm hoàn thành.  - Bổ sung quy định rõ về việc triển khai chính thức đối với các lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Có cơ chế ưu tiên cấp giấy phép cho tổ chức đã hoàn thành thử nghiệm.  - Đề xuất bổ sung quy định cơ chế xử lý trường hợp trong thời gian triển khai thử nghiệm mà pháp luật có ban hành/sửa đổi quy định chính thức có mâu thuẫn với cơ chế thử nghiệm.  - Trong quá trình thử nghiệm có được phép điều chỉnh nội dung giải pháp hay không? Trong trường hợp chấp nhận những thay đổi nhỏ, không trọng yếu => đề xuất bổ sung quy định về tiêu chí xác định các thay đổi được chấp nhận, quy trình phối hợp xử lý như thế nào (đề xuất, thẩm định, phê duyệt thay đổi).  - Bổ sung quy định về cơ chế chuyển tiếp đối với khách hàng, đảm bảo khách hàng đang sử dụng sản phẩm dịch vụ sẽ có cơ chế phù hợp khi dừng/hết thời hạn triển khai cơ chế thử nghiệm. | | MB | - **Không tiếp thu**.  Đối với giải pháp P2P Lending, công ty Fintech thực hiện vai trò trung gian kết nối người đi vay với người cho vay trên nền tảng công nghệ do chính công ty Fintech xây dựng. Công ty Fintech không phải là người thực hiện vai trò cho vay, nên TCTD không thuộc đối tượng tham gia thử nghiệm tại giải pháp P2P lending này. Đối với TCTD có thể tham gia cơ chế thử nghiệm thông qua giải pháp cấp tín dụng trên nền tảng công nghệ, tức là TCTD thực hiện cấp tín dụng cho khách hàng dựa trên các ứng dụng công nghệ tài chính. Mặt khác, bản chất của hoạt động ngân hàng đã bao gồm hoạt động cấp tín dụng, hoạt động P2P Lending nhắm đến các đối tượng chưa tiếp cận dịch vụ ngân hàng (unbanked) và không đủ tiêu chuẩn để tiếp cận dịch vụ ngân hàng (under-banked).  - **Không tiếp thu,** phạm vi hoạt động, nội dung hoạt động của Công ty Fintech, tổ chức tín dụng do Công ty Fintech, tổ chức tín dụng quyết định phù hợp với quy định pháp luật.  - **Không tiếp thu,** trong quá trình tham gia Cơ chế thử nghiệm, các tổ chức vẫn phải tuân thủ các quy định có liên quan. Do đó, các tổ chức cần rà soát các quy định pháp luật có liên quan để xây dựng phương án cung ứng dịch vụ với khách hàng phù hợp quy định pháp luật.  - **Tiếp thu,** NHNN sẽ rà soát và hoàn thiện.  - **Không tiếp thu,** các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm chủ động rà soát, hoàn thiện việc ban hành khuôn khổ pháp lý trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phù hợp mục tiêu đề ra tại Điều 4 (khoản 4) và đã được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 25.  - **Không tiếp thu,** lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh có điều kiện phải được quy định tại văn bản pháp lý cấp độ luật và phải có văn bản pháp lý quy định cụ thể về điều kiện kinh doanh. Các tổ chức phải chứng minh việc đáp ứng điều kiện kinh doanh phù hợp với quy định tại văn bản pháp lý chính thức. Việc hoàn thành thử nghiệm không đồng nghĩa với việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh chính thức, do đó không có cơ sở để bổ sung quy định này.  **- Không tiếp thu,** các quy định tại Nghị định này chỉ nhằm tạo khuôn khổ cho việc vận hành, triển khai cơ chế thử nghiệm mà không phải các quy định mang tính nội dung điều chỉnh các giải pháp thử nghiệm trực tiếp do vậy không xảy ra trường hợp này.  - **Cân nhắc tiếp thu**  NHNN sẽ tiếp tục nghiên cứu, cân nhắc hoàn thiện quy định  - **Không tiếp thu,** tổ chức khi đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm phải chịu trách nhiệm xây dựng các phương án để đảm bảo quyền lợi khách hàng sử dụng dịch vụ |
|  | Các hoạt động cho vay ngang hàng được quy định quá ít về nghiệp vụ, quyền nghĩa vụ các bên tham gia, trách nhiệm của các công ty Fintech. Do vậy, đề nghị NHNNxem xét quy định cụ thể hơn nhằm đảm bảo hoạt động an toàn, đảm bảo quyền lợi của các bên tham gia giao dịch | | Techcombank | **Không tiếp thu,**  Các giải pháp Fintech quy định tại dự thảo Nghị định, trong đó có hoạt động cho vay ngang hàng đều là các giải pháp công nghệ mới, sáng tạo. Mặc dù hoạt động cho vay ngang hàng đã được nhận diện nhưng các giải pháp do từng công ty vận hành có thể có những đặc thù riêng. Vì vậy, dự thảo Nghị định chỉ đưa ra những nguyên tắc cơ bản về nghiệp vụ, quyền, nghĩa vụ các bên tham gia để công ty Fintech cần chuẩn bị khi có nhu cầu đăng ký tham gia cơ chế thử nghiệm. Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của từng công ty, NHNN sẽ phối hợp với các bộ ngành để thẩm định hồ sơ và tại giấy Chứng nhận tham gia cơ chế thử nghiệm, các nội dung về phạm vi thực hiện, quy định về quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của công ty Fintech sẽ được quy định cụ thể hơn để đảm bảo giải pháp được triển khai vừa có tính sáng tạo, mang lại lợi ích cho cộng đồng, xã hội, vừa đảm bảo an toàn cho công ty, hạn chế rủi ro phát sinh. |
|  | Các giải pháp tham gia Cơ chế thử nghiệm đều có chung mục đích phát triển theo hướng phù hợp thị trường và đáp ứng các tiêu chí về đổi mới, sáng tạo. Tuy nhiên, trong quá trình tham gia thử nghiệm, các giải pháp/đơn vị tham gia thử nghiệm có thể phát sinh các vấn đề không thể lường trước được.  Việc Dự thảo chưa có quy định cho phép các tổ chức tham gia thử nghiệm có thể thay đổi một số nội dung trong Đề án thử nghiệm đã được phê duyệt có thể gây khó khăn cho tổ chức và Cơ quan Nhà nước trong quá trình thực hiện khi xuất hiện các tình huống phát sinh trong thực tế cần điều chỉnh mà các bên chưa có giải pháp dự phòng để thay đổi/khắc phục. Hoặc, trường hợp doanh nghiệp đã đạt đến giới hạn (về không gian hoặc quy mô triển khai dịch vụ) trước thời hạn được đặt ra và có nhu cầu mở rộng khung phạm vi giới hạn đã được cho phép để tiếp tục các hoạt động thử nghiệm.  Do vậy, để tạo thuận lợi trong quá trình thực thi Cơ chế thử nghiệm trên thực tế, TPBank đề xuất bổ sung quy định cho phép các tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm chủ động điều chỉnh/bổ sung giải pháp trên cơ sở phù hợp các tiêu chí tham gia đã được phê duyệt. | | TP Bank | - **Cân nhắc tiếp thu**  NHNN sẽ tiếp tục nghiên cứu, cân nhắc hoàn thiện quy định |
|  | - Nghị định cần quy định về đảm bảo an toàn hoạt động đối với công ty Fintech cùng với chính sách kiểm tra, giám sát định kỳ tương ứng (các quy định về chế độ báo cáo, tuân thủ các yêu cầu về vốn điều lệ, giới hạn vốn huy động, minh bạch thông tin, tiêu chuẩn đội ngũ cán bộ chủ chốt, hệ thống công nghệ thông tin và quản lý rủi ro, quỹ phòng ngừa rủi ro, tính tuân thủ…)  - Bổ sung và áp dụng các biện pháp quản lý, bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư, đối tác và khách hàng khi tham gia vào các hoạt động như đầu tư, hợp tác kinh doanh, sử dụng dịch vụ của các công ty Fintech và các đối tác liên quan để tránh các hệ lụy kinh tế - xã hội trong trường hợp xảy ra rủi ro  - Để các Công ty Fintech phát triển an toàn, hiệu quả, Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan cần chú trọng nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin quốc gia, nhất là cơ sở dữ liệu định danh cá nhân, chính phủ điện tử cũng như chú trọng yêu cầu về quản lý rủi ro công nghệ của hệ thống tài chính ngân hàng. | | Agri | - Nghị định đã quy định về điều kiện và tiêu chí tham gia thử nghiệm đối với tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm, chế độ báo cáo đối với tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm. Các điều kiện cụ thể về vốn điều lệ, giới hạn huy động vốn, quỹ phòng ngừa rủi ro… đưa ra quá khắt khe và không phù hợp với định hướng hỗ trợ đổi mới, sáng tạo trong hoạt động Fintech.  - **Không tiếp thu,** Nghị định nhằm ban hành Cơ chế thử nghiệm để tạo môi trường thử nghiệm cho các giải pháp nên chưa thể đưa ra các quy định cụ thể, chi tiết. Tuy nhiên, tại Dự thảo Nghị định đã quy định trách nhiệm bảo vệ khách hàng của tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm (Điều 19 Dự thảo Nghị định)  - Hiện tại Chính phủ đang tích cực hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia. |
|  | Trong thời đại công nghệ số nói chung và việc ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực ngân hàng nói riêng có tốc độ phát triển nhanh chóng, cả về chất lượng và số lượng, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội, việc xuất hiện các giải pháp công nghệ trong lĩnh vực tài chính ngân hàng là xu hướng, đồng thời là nhu cầu tất yếu. Việc Chính Phủ và Ngân hàng Nhà nước ban hành quy định về cơ chế thử nghiệm đã tạo điều kiện để nhiều giải pháp công nghệ được chính thức thử nghiệm, giám sát, cải thiện và nâng cao chất lượng nhằm mục đích cuối cùng là có thể triển khai và áp dụng rộng khắp thị trường. Do đó, Home Credit kính đề nghị Ngân hàng Nhà nước:  (1) Quy định rõ thời hạn diễn ra và kết thúc cơ chế thử nghiệm (khung tổng thể), nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng chuẩn bị sẵn sàng về phương tiện, công nghệ, thăm dò thị trường... để có thể áp dụng các công nghệ mới được Ngân hàng Nhà nước ghi nhận vào hoạt động kinh doanh.  (2) Đề xuất trong thời gian duy trì cơ chế thử nghiệm, Ngân hàng Nhà nước vẫn có thể ban hành đồng thời các văn bản hướng dẫn có liên quan đến các giải pháp công nghệ được sử dụng hiện tại bởi các tổ chức tín dụng, nhằm tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho các công nghệ này được vận hành chính thức. Ngay sau khi kết thúc thời gian của cơ chế thử nghiệm, Ngân hàng Nhà nước đã có thể có các văn bản quy phạm pháp luật chính thức để tổ chức tín dụng nói riêng và thị trường nói chung có thể an tâm sử dụng và vận hành các giải pháp được thừa nhận. Rút ngắn tối đa thời gian thử nghiệm cho từng giải pháp và đẩy nhanh tiến trình thực hiện cơ chế thử nghiệm, nhằm tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng/ công ty công nghệ tài chính tham gia vào cơ chế thử nghiệm nhận thức được về tính khả thi của giải pháp và các biện pháp cần thiết thực hiện để nâng cao (nếu có).  - Theo quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, tổ chức tín dụng chỉ được quyền thu một số loại phí nhất định. Việc mở ra khung pháp lý cho các công ty Fintech (ví dụ P2P) tham gia vào thị trường một cách chính thức nhưng không có giới hạn về các loại phí được thu có thể tạo nên sự cạnh tranh chưa lành mạnh giữa nhóm tổ chức là tổ chức tín dụng, và nhóm tổ chức không phải là tổ chức tín dụng. Ngoài ra, các tổ chức tín dụng nói chung và Home Credit nói riêng luôn quan tâm đến việc đổi mới sáng tạo, không ngừng hiện đại hóa, không chỉ nhằm mục tiêu minh bạch, hiệu quả mà còn tăng trải nghiệm khách hàng, thúc đẩy mục tiêu chung về chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng, bao gồm cả việc cung cấp thêm các dịch vụ chăm sóc khách hàng phụ trợ cho các hoạt động chính (như quản lý tài khoản vay...). Việc ban hành thêm quy định về phí (kèm theo yêu cầu về minh bạch thông tin) sẽ mang đến động lực mạnh mẽ cho các tổ chức khi cung cấp thêm càng nhiều dịch vụ phụ trợ cho khách hàng, bên cạnh việc hỗ trợ giải quyết khó khăn về mặt ngân sách khi thực hiện nghiên cứu, áp dụng các giải pháp mới mang vào hoạt động của mình.  Do đó, Home Credit kính đề nghị Ngân hàng Nhà nước cân nhắc về việc thu các loại phí đối với các tổ chức tham gia và Cơ chế thử nghiệm. | | Home Credit | - Trường hợp Nghị định được thông qua và ban hành, tại Nghị định sẽ quy định về thời gian có hiệu lực của Nghị định. Theo đó, các tổ chức có nhu cầu tham gia Cơ chế thử nghiệm có thể nộp hồ sơ đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm. Trường hợp, các tổ chức được tham gia Cơ chế thử nghiệm, sau khi kết thúc quá trình thử nghiệm, tùy vào tình hình triển khai thực tế và cơ sở pháp lý hiện hành, các tổ chức có thể có các phương án kết thúc thử nghiệm như: gia hạn thử nghiệm, dừng thử nghiệm, hoàn thành thử nghiệm. Việc triển khai Cơ chế thử nghiệm sẽ dựa trên tình hình triển khai thực tế do đó, tại Dự thảo Nghị định không quy định về thời gian kết thúc thử nghiệm  - Việc hoàn thiện cơ sở pháp lý là chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan có thẩm quyền, do vậy, Dự thảo Nghị định không quy định lại nội dung này. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định cũng đã có điều khoản quy định về trách nhiệm tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, kiến nghị, đề xuất chính sách, quy định pháp lý phù hợp của các Bộ, ngành liên quan.  - (i) Hoạt động cấp tín dụng quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-NHNN là hoạt động cấp tín dụng của các tổ chức tín dụng cho bản chất khác với hoạt động P2P Lending và đối tượng cấp tín dụng của 2 hoạt động này là khác nhau.  (ii) Nghị định nhằm ban hành Cơ chế thử nghiệm để tạo môi trường thử nghiệm cho các giải pháp nên chưa thể đưa ra các quy định cụ thể, chi tiết. Mỗi giải pháp triển khai có thể tạo ra những đổi mới, sáng tạo, mô hình kinh doanh mới, do vậy Dự thảo Nghị định không thể điều chỉnh chi tiết các loại phí của tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm được thu từ khách hàng. Tuy nhiên, tại Dự thảo Nghị định đã quy định trách nhiệm bảo vệ khách hàng của tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm (Điều 19 Dự thảo Nghị định) |
|  | Dự thảo quy định trong thời gian 2 năm, Ngân hàng Nhà nước có thể dừng, thu hồi Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm đã cấp. Tuy nhiên, tại Dự thảo chưa thấy có quy định nào về việc giải quyết hậu quả sau khi dừng thử nghiệm. Vì thực tế khi tổ chức tham gia bị dừng thử nghiệm thì khách hàng đang sử dụng sản phẩm đó, các hợp đồng/nghĩa vụ phát sinh trước đó sẽ xử lý như thế nào trong khi tổ chức tham gia đã bị dừng thử nghiệm. Do đó, đề nghị cần xem xét, bổ sung quy định này để đảm bảo quyền lợi của khách hàng. | | Hiệp hội ngân hàng | Tổ chức tham gia cơ chế thử nghiệm phải xây dựng kế hoạch kết thúc thử nghiệm phù hợp với quy định pháp luật và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho khách hàng. |
| **U** | **Ý KIẾN CỤ THỂ** |  |  |  |
|  | **Nội dung dự thảo** | **Nội dung ý kiến** | **Đơn vị ý kiến** | **Tiếp thu, giải trình** |
| **Điều 1** | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Nghị định này quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với:  1. Các giải pháp công nghệ được ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng của các tổ chức tín dụng theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.  2. Các giải pháp công nghệ được ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng do các công ty công nghệ tài chính độc lập cung ứng ra thị trường. | Đề nghị NHNN làm rõ phạm vi “trong lĩnh vực ngân hàng” là như thế nào? Tức là phục vụ các nghiệp vụ mà có sự tham gia của ngân hàng hay chỉ đơn giản là các công nghệ này ứng dụng để thực hiện các nghiệp vụ tương tự nghiệp vụ của ngân hàng (không có sự tham gia của ngân hàng trong luồng giao dịch)? | Techcombank | **-** Phục vụ cả 2 nghiệp vụ được Techcombank đề cập đối với cả 2 nhóm đối tượng điều chỉnh. |
| Nội dung nêu trên có thể hiểu theo hướng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các giải pháp công nghệ được ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng (“Cơ chế thử nghiệm”) của các Tổ chức tín dụng (“TCTD”) phải được quy định tại Luật các tổ chức tín dụng (“Luật các TCTD”) thì mới thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này, tuy nhiên hiện tại Luật các TCTD không có quy định về Cơ chế thử nghiệm này.  Do đó, TPBank đề xuất điều chỉnh quy định này như sau: “Nghị định này quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các giải pháp công nghệ được ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng của các tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng.” | TP Bank | - Cụm từ “theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng” nhằm bổ sung cho “lĩnh vực ngân hàng”, không nhằm hướng đến việc Luật các TCTD phải quy định về “Cơ chế thử nghiệm”. Thực chất Nghị định ra đời để giải quyết các hạn chế của Luật Các TCTD khi các TCTD gặp vướng mắc trong tuân thủ các quy định pháp luật khi áp dụng các giải pháp công nghệ tài chính. |
|  | **Điều 3. Giải thích từ ngữ** Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1. Giải pháp công nghệ tài chính (sau đây gọi là giải pháp Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng là những đổi mới sáng tạo và hiện đại về dịch vụ tài chính dựa trên ứng dụng công nghệ được áp dụng trong lĩnh vực ngân hàng.  2. Công ty công nghệ tài chính (sau đây gọi là công ty Fintech) là tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có giấy phép thành lập hoặc đăng ký kinh doanh hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam, độc lập cung ứng giải pháp Fintech hoặc thông qua hợp tác với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để cung ứng giải pháp Fintech ra thị trường.  3. Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chínhtrong lĩnh vực ngân hàng (sau đây gọi là Cơ chế thử nghiệm) là một môi trường thử nghiệm hạn chế, bị giới hạn về phạm vi và thời gian hoặc đối tượng khách hàng, trong đó các tổ chức tham gia có thể thử nghiệm các giải pháp Fintech theo quy định tại Nghị định này và chịu sự giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  4. Tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm là tổ chức tín dụng và công ty Fintech đã được Ngân hàng Nhà nước cấp giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm.  5. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến Cơ chế thử nghiệm bao gồm các cơ quan quản lý, khách hàng sử dụng giải pháp Fintech và các đối tác hợp tác có liên quan trực tiếp tới giải pháp Fintech của tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm.  6. Cho vay ngang hàng (Peer to peer Lending hay P2P Lending) là hoạt động cho vay trên nền tảng công nghệ được thiết kế và thực hiện dựa trên ứng dụng công nghệ tài chính do công ty cho vay ngang hàng thực hiện với vai trò trung gian kết nối người đi vay với người cho vay.  7. Công ty cho vay ngang hàng là công ty Fintech cung cấp giải pháp cho vay ngang hàng ra thị trường.  8. Giao diện lập trình ứng dụng (Application Programming Interface - API) là giao diện được một hệ thống máy tính cung cấp để cho phép các hệ thống máy tính khác có thể yêu cầu dịch vụ hoặc cho phép dữ liệu có thể được trao đổi qua lại giữa các hệ thống máy tính này.  9. Cấp tín dụng trên nền tảng công nghệ là nghiệp vụ cấp tín dụng theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng được thiết kế và thực hiện dựa trên ứng dụng công nghệ tài chính.  10. Chấm điểm tín dụng (Credit Scoring) là giải pháp ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin vào chấm điểm mức độ uy tín tín dụng của một cá nhân, pháp nhân nhằm hỗ trợ quyết định cấp tín dụng.  11. Ứng dụng công nghệ trong hoạt động nghiệp vụ ngân hàng là việc tổ chức tín dụng sử dụng công nghệ số kết hợp với khai thác, phân tích dữ liệu trong quá trình cung ứng các dịch vụ ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn: dịch vụ thanh toán, cấp tín dụng, huy động vốn, theo đó việc đổi mới, đơn giản hóa nghiệp vụ dựa trên ứng dụng công nghệ có thể làm thay đổi một phần hoặc toàn bộ quy trình được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong lĩnh vực ngân hàng.  12. Công nghệ chuỗi khối (Blockchain) là công nghệ giúp lưu trữ, truyền tải dữ liệu thông qua một mạng lưới máy tính gồm nhiều nút mạng ngang hàng trong đó mỗi nút mạng đầy đủ đều được tự động đồng bộ một bản sao của các khối Blockchain; các khối được thêm vào Blockchain theo thứ tự thời gian tuyến tính sau khi có được sự đồng thuận tự động bằng phần mềm, được móc xích với nhau và được mã hóa để không thể bị thay đổi.  13. Công nghệ sổ cái phân tán (Distributed Ledger Technology - DLT) là thuật ngữ được dùng đề cập đến các giao thức công nghệ và cơ sở hạ tầng hỗ trợ cho phép các máy tính ở các địa điểm khác nhau trên một mạng lưới đề xuất và xác thực các giao dịch bản ghi đồng thời cập nhật, đồng bộ một cách không thể bị thay đổi các bản ghi dữ liệu trên một mạng máy tính. | **- Khoản 2:** Đề nghị NHNNhướng dẫn đối với trường hợp Ngân hàng sử dụng dịch vụ công nghệ thông tin (giải pháp, dịch vụ phần mềm…) của một số nhà thầu đủ điều kiện để phát triển ứng dụng ngân hàng điện tử của Ngân hàng và/hoặc phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ của Ngân hàng cho Khách hàng (như giải pháp eKYC…) thì những đối tác/nhà thầu cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin cho Ngân hàng trong trường hợp này có cần phải đáp ứng các điều kiện của Công ty Fintech hay không?  **- Khoản 6:** Theo quy định của pháp luật, được hiểu hoạt động cho vay nếu được thực hiện bởi các tổ chức tín dụng thì mới là hoạt động ngân hàng, còn nếu được thực hiện bởi các tổ chức, cá nhân khác thì chỉ là cho vay dân sự. Với định nghĩa cho vay ngang hàng tại khoản 6 Điều 3 thì có thể được hiểu đây vẫn là hoạt động ngân hàng đúng không? Vậy có bị xung đột với pháp luật hiện hành không? Đề nghị NHNN làm rõ cần hiểu đúng hoạt động này như thế nào?  + Đề nghị NHNN hướng dẫn làm rõ thế nào là “trung gian kết nối”, trường hợp các đối tác chỉ cung cấp giải pháp công nghệ thực hiện một phần trong quá trình cho vay giữa Tổ chức tín dụng và Khách hàng vay (như giải pháp chấm điểm tín dụng, giải pháp eKYC khách hàng, cung cấp các LandingPage là đường dẫn để Khách hàng có thể thông qua đó kết nối với Sản phẩm vay của Tổ chức tín dụng…), Tổ chức tín dụng hoàn toàn là đơn vị vận hành giải pháp và các dữ liệu thông tin phát sinh trong quá trình vận hành giải pháp hoàn toàn thuộc về Tổ chức tín dụng, thì đây có phải là trường hợp cho vay ngang hàng với vai trò trung gian kết nối của Đối tác cung cấp giải pháp nêu trên hay không?  **- Khoản 9:** Đề nghị NHNN làm rõ nội dung này để xác định cụ thể phạm vi nghiệp vụ của TCTD thuộc trường hợp phải xin cấp phép thử nghiệm. Ví dụ: hiện nay quy định cấp tín dụng như cho vay tại Thông tư 39/2016/TT-NHNN, bảo lãnh tại Thông tư 07/2015/TT-NHNN đều chuẩn bị bổ sung quy định thực hiện giao dịch thông qua phương thức công nghệ, vậy thì khi thực hiện các nghiệp vụ này có phải xin cấp phép không? Thực hiện trong phạm vi như thế nào thì phải xin cấp phép?  - **Khoản 10:** Hiện nay, các dịch vụ chấm điểm tín dụng đã xuất hiện và được áp dụng trên thị trường. Đề nghị NHNN làm rõ việc áp dụng giải pháp này như thế nào thì được coi là thuộc trường hợp phải xin cấp phép thử nghiệm? Nếu TCTD cấp tín dụng và sử dụng thêm giải pháp này như là biện pháp bổ sung so với luồng thẩm định hiện tại thì có phải xin cấp phép không?  **- Khoản 11:** Đề nghị NHNN hướng dẫn về việc xác định điều kiện này theo hướng làm rõ thế nào là *đơn giản hóa nghiệp vụ*, *thay đổi một phần hoặc toàn bộ quy trình được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật* thuộc trường hợp phải cấp phép?  + Trường hợp cán bộ nhân viên Ngân hàng sử dụng các kênh tiếp cận khách hàng để thu thập các yêu cầu sử dụng dịch vụ ngân hàng của khách hàng qua điện thoại….có thể coi là ứng dụng công nghệ trong hoạt động nghiệp vụ ngân hàng không? hay có thể được coi là sử dụng giải pháp công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng không? Đề nghị NHNN hướng dẫn rõ hơn nội dung này  + Hiện nay các hoạt động thanh toán tại Thông tư 23/2014/TT-NHNN, hoạt động thẻ tại Thông tư 19/2016/TT-NHNN đều đã quy định về công nghệ eKYC và nhiều Ngân hàng đã triển khai, vậy khi Nghị định này có hiệu lực thì liệu các công nghệ đã áp dụng các ngân hàng có phải xin phép lại theo Nghị định này không? | Techcombank | - Trong trường hợp các Ngân hàng sử dụng giải pháp công nghệ tài chính trong quy trình nghiệp vụ của mình (trực tiếp nghiên cứu phát triển hoặc sử dụng giải pháp của các nhà thầu), các ngân hàng là đầu mối nộp hồ sơ đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm. Trường hợp các công ty cung ứng giải pháp độc lập đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm thì phải đáp ứng theo quy định tại Dự thảo Nghị định.  Theo quy định tại khoản 6 và 7 Điều 3 dự thảo Nghị định, thì công ty cho vay ngang hàng đóng vai trò là trung gian kết nối giữa người cho vay (nhà đầu tư) và người đi vay thông qua nền tảng công nghệ do công ty cho vay ngang hàng cung cấp; công ty cho vay ngang hàng không thực hiện hoạt động cho vay như TCTD.  Đối với các giải pháp công nghệ, như chấm điểm tín dụng, cung cấp các dịch vụ khác để TCTD thực hiện nghiệp vụ cho vay giữa TCTD với khách hàng, thì công ty có thể lựa chọn các giải pháp tại khoản 2, khoản 6 Điều 7 dự thảo Nghị định. Đối với hoạt động cho vay ngang hàng, công ty cho vay ngang hàng sẽ là đơn vị vận hành giải pháp công nghệ trong quá trình kết nối người cho vay và người đi vay (không phải là TCTD).  - Về nguyên tắc, TCTD được thực hiện hoạt động cấp tín dụng bằng phương tiện điện tử phù hợp với các quy định của NHNN đối với từng nghiệp vụ cấp tín dụng cụ thể. Tuy nhiên, theo phản ánh của một số TCTD, việc triển khai thực hiện một hoặc một số khâu trong quy trình cấp tín dụng không phát sinh vướng mắc, nhưng trường hợp cấp tín dụng tự động hoàn toàn có phát sinh một số vướng măc, như việc phân định cụ thể cá nhận/ bộ phận thẩm định và quyết định cho vay… mà các quy định này là trên cơ sở quy định tại Luật Các TCTD. Vì vậy, trường hợp TCTD cấp tín dụng bằng phương tiên điện tử đối với một hoặc một số khấu trong quy trình cấp tín dụng mà vẫn đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành của NHNN, thì TCTD được thực hiện. Trường hợp TCTD cấp tín dụng bằng phương tiện điện tử đối với một, một số khâu hoặc toàn bộ quy trình bằng phương tiện điện tử mà phát sinh vướng mắc liên quan đến quy định hiện hành của NHNN, thì TCTD có nhu cầu có thể đăng ký tham gia cơ chế thử nghiệm theo quy định tại dự thảo Nghị định.  - Hiện tại, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng đã quy định hướng dẫn cho nhiều nghiệp vụ, việc ứng dụng công nghệ vào hoạt động nghiệp vụ ngân hàng có thể làm thay đổi một phần hoặc toàn bộ quy trình đã được hướng dẫn tại văn bản quy phạm pháp luật đó. Do vậy, để triển khai các tổ chức cần triển khai thử nghiệm thay vì áp dụng trực tiếp để cải tiến quy trình nghiệp vụ của mình (Do có thể dẫn đến rủi ro pháp lý trong việc tuân thủ các quy định pháp luật hoặc các rủi ro khác). Các tổ chức cần rà soát quy định pháp luật hiện hành và việc các ứng dụng công nghệ để xác định có thuộc phạm vi điều chỉnh, đối tượng điều chỉnh của Nghị định.  + Trường hợp việc ứng dụng các giải pháp công nghệ pháp luật đã có quy định điều chỉnh chính thức thì không thuộc phạm vi của Nghị định. |
| **- Khoản 9:** Điều 3.9 quy định “cấp tín dụng trên nền tảng công nghệ” là “nghiệp vụ cấp tín dụng”... “được thiết kế và thực hiện trên ứng dụng công nghệ tài chính”, nhưng Điều 3.11 thì lại quy định về “ứng dụng công nghệ trong hoạt động nghiệp vụ ngân hàng”. Như vậy, “ứng dụng công nghệ tài chính” và “ứng dụng công nghệ trong hoạt động nghiệp vụ ngân hàng” có thể hiểu là cùng một khái niệm? Nếu là cùng một khái niệm, đề nghị Quý NHNN sử dụng chung một thuật ngữ. Còn nếu là 2 khái niệm khác nhau, chúng tôi kiến nghị bổ sung thêm định nghĩa cho khái niệm “ứng dụng công nghệ tài chính”.  Ngoài ra, chúng tôi kiến nghị nên quy định liệt kê rõ loại công nghệ nào được xem như là “ứng dụng công nghệ tài chính” hoặc “ứng dụng công nghệ trong hoạt động nghiệp vụ ngân hàng”, ví dụ như công nghệ Blockchain, AI... chứ không nên nêu ra một định nghĩa một cách “chung chung” như “công nghệ số kết hợp với khai thác, phân tích dự liệu...” sẽ gây khó khăn trong việc hiểu và áp dụng.  Mặt khác, theo quy định pháp luật hiện hành như Luật các tổ chức tín dụng, Thông tư 39/2016/TT-NHNN và các thông tư về cấp tín dụng khác thì không có quy định nào cấm hoặc hạn chế việc cấp tín dụng trên nền tảng công nghệ. Ngoài ra, Luật giao dịch điện tử cũng cho phép các bên thiết lập giao dịch thông qua hợp đồng điện tử và chữ ký điện tử. Do đó, chúng tôi đề xuất quy định rõ việc thực hiện cấp tín dụng trên môi trường internet, ứng dụng điện thoại di động thì được phép thực hiện mà không cần phải xin chấp thuận cơ chế thử nghiệm.  - **Khoản 10:** Hiện nay, việc áp dụng ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin vào chấm điểm tín dụng là điều hầu hết các TCTD đã và đang thực hiện. Việc này cũng không bị cấm hay giới hạn bởi bất kỳ quy định pháp luật hiện hành nào. Tuy nhiên, cũng không có quy định pháp luật nào về việc áp dụng ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin vào chấm điểm tín dụng.  Do đó, việc quy định chung chung là “giải pháp ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin vào chấm điểm mức độ uy tín tín dụng” thì vô hình chung đã yêu cầu tất cả các TCTD đang thực hiện chấm điểm tín dụng có sự hỗ trợ của hệ thông thông tin phải đi tiến hành xin chấp thuận cơ chế thử nghiệm Fintech.  Vì vậy, chúng tôi hiểu rằng chỉ một số trường hợp ví dụ như dùng kết quả của “Chấm điểm tín dụng” để phê duyệt tự động thì mới là đối tượng phải xin chấp thuận cơ chế thử nghiệm từ NHNN.  **- Khoản 7:** Theo “Dự thảo tờ trình” thì chúng tôi hiểu rằng NHNN đang muốn xây dựng nghị định này nhằm hỗ trợ cho việc chia sẻ dữ liệu mở qua giao diện lập trình ứng dụng (open API). Tuy nhiên, trong dự thảo chính thức thì lại quy định chung là API. Trên thực tế, rất nhiều TCTD đã và đang triển khai áp dụng chia sẻ dữ liệu qua API với những đối tác được ký hợp đồng và được TCTD đánh giá thẩm định trước khi tiến hành hợp tác. Do đó, việc yêu cầu phải xin phép thực hiện thí điểm (sandbox) đối với API là không phù hợp với thực tế và kinh nghiệm ở nhiều nước. Nếu Nghị định này để cho open API, hay để thúc đẩy hoạt động ngân hàng mở thì cần có đưa ra định nghĩa rõ ràng với đối thí điểm về ngân hàng mở, thay vì sandbox về API nói chung. Singapore là một ví dụ tốt về cách phát triển ngân hàng mở. | CIMB | **- Tiếp thu,**  NHNN sẽ rà soát làm rõ nội hàm “ứng dụng công nghệ tài chính”; “ứng dụng công nghệ” tại khoản 9, khoản 11.  **- Không tiếp thu,**  Việc không liệt kê rõ loại công nghệ được xem như là ứng dụng công nghệ tài chính để đảm bảo nguyên tắc trung lập về công nghệ[[3]](#footnote-3). Tuy nhiên, tại Dự thảo Nghị định đưa ra định nghĩa về một số công nghệ như công nghệ Block chain do sự phát triển rộng rãi của giải pháp công nghệ này trong lĩnh vực ngân hàng so với các giải pháp khác.  Về nguyên tắc, TCTD được thực hiện hoạt động cấp tín dụng bằng phương tiện điện tử phù hợp với các quy định của NHNN đối với từng nghiệp vụ cấp tín dụng cụ thể. Tuy nhiên, theo phản ánh của một số TCTD, việc triển khai thực hiện một hoặc một số khâu trong quy trình cấp tín dụng không phát sinh vướng mắc, nhưng trường hợp cấp tín dụng tự động hoàn toàn có phát sinh một số vướng măc, như việc phân định cụ thể cá nhận/ bộ phận thẩm định và quyết định cho vay… mà các quy định này là trên cơ sở quy định tại Luật Các TCTD. Vì vậy, trường hợp TCTD cấp tín dụng bằng phương tiên điện tử đối với một hoặc một số khấu trong quy trình cấp tín dụng mà vẫn đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành của NHNN, thì TCTD được thực hiện. Trường hợp TCTD cấp tín dụng bằng phương tiện điện tử đối với một, một số khâu hoặc toàn bộ quy trình bằng phương tiện điện tử mà phát sinh vướng mắc liên quan đến quy định hiện hành của NHNN, thì TCTD có nhu cầu có thể đăng ký tham gia cơ chế thử nghiệm theo quy định tại dự thảo Nghị định.  **- Tiếp thu,**  NHNN sẽ điều chỉnh quy định theo hướng Cơ chế thử nghiệm áp dụng cho dịch vụ của một tổ chức cung cấp chấm điểm tín dụng, đối với hoạt động chấm điểm tín dụng nội bộ của tổ chức tín dụng thì không thuộc phạm vi điều chỉnh.  **- Tiếp thu,**  NHNN sẽ rà soát chỉnh sửa thuật ngữ chính xác |
| - **Khoản 3,** Dự thảo chưa quy định cụ thể đối tượng khách hàng bị giới hạn là nhóm đối tượng như thế nào? NHNN làm rõ việc xác định phạm vi và đối tượng khách hàng sẽ do tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm tự xác định? Nếu không, cần có tiêu chí cụ thể đối với các nội dung này. Ngoài ra, đề xuất NHNN làm rõ trường hợp bị giới hạn về các yếu tố đối tượng khách hàng, phạm vi, thời gian là tùy chọn hay đồng thời áp dụng?  - **Khoản 6,** Dự thảo mới giải quyết các vấn đề về thủ tục hành chính, quản lý Nhà nước, chưa giải quyết các vấn đề về hiệu lực, các quan hệ pháp luật giữa bên cung cấp dịch vụ với khách hàng và các bên trong quan hệ hợp đồng/giao dịch với nhau => các nội dung này cần được bổ sung.  - **Khoản 10,** Dự thảo đang quy định “một cá nhân, pháp nhân” được hiểu khách hàng được cấp tín dụng ở đây chỉ bao gồm cá nhân và pháp nhân. Tuy nhiên, đối với nghiệp vụ cấp tín dụng (bao gồm cho vay, bảo lãnh ngân hàng, chiết khấu…) thì có thể bao gồm khách hàng tổ chức (được hiểu bao gồm tổ chức là pháp nhân và tổ chức không phải là pháp nhân), Điều chỉnh thành nội dung Khoản này thành “*10. Chấm điểm tín dụng (Credit Scoring) là giải pháp ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin vào chấm điểm mức độ uy tín tín dụng của một cá nhân hoặc một tổ chức nhằm hỗ trợ quyết định cấp tín dụng.”*  **- Khoản 11,** Việc ứng dụng công nghệ dẫn tới “thay đổi một phần hoặc toàn bộ quy trình được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong lĩnh vực ngân hàng” có thể được hiểu là không đáp ứng theo các quy định pháp luật hiện hành. NHNN làm rõ căn cứ/điều kiện của việc ứng dụng công nghệ này để đảm bảo khi tổ chức tín dụng ứng dụng công nghệ tài chính sẽ có hành lang pháp lý để thực thi. | MB | Tổ chức khi đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm sẽ đề xuất phạm thử nghiệm bao gồm nhóm khách hàng mục tiêu, trên cơ sở đề xuất của tổ chức, Ngân hàng Nhà nước sẽ quyết định phạm vi hoạt động của các giải pháp, các giới hạn về phạm vi sẽ áp dụng đồng thời trong suốt thời gian triển khai giải pháp.  Các tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm phải rà soát quy định pháp lý, xây dựng phương án kế hoạch để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và bảo vệ quyền lợi của khách hàng  **- Tiếp thu,**  NHNN sẽ rà soát, điều chỉnh  - Khi ứng dụng công nghệ dẫn tới thay đổi một phần hoặc toàn bộ quy trình được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong lĩnh vực ngân hàng, do đó, việc ứng dụng công nghệ có thể dẫn đến việc tổ chức không đáp ứng theo quy định pháp luật hiện hành, do vậy, tổ chức cần rà soát và thể hiện trong đề nghị gia hạn. |
|  |  | - Nếu “ứng dụng công nghệ tài chính” nêu tại Điều 3.9 và “ứng dụng công nghệ trong hoạt động nghiệp vụ ngân hàng” nêu tại Điều 3.11 là cùng một khái niệm, đề nghị Quý NHNN sử dụng chung một thuật ngữ. Còn nếu là 2 khái niệm khác nhau, chúng tôi kiến nghị bổ sung thêm định nghĩa cho khái niệm “ứng dụng công nghệ tài chính”.  - Hiện nay, việc áp dụng ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin vào chấm điểm tín dụng là điều hầu hết các TCTD đã và đang thực hiện. Việc này cũng không bị cấm hay giới hạn bởi bất kỳ quy định pháp luật hiện hành nào. Ngoài ra, cũng không có quy định pháp luật nào về việc áp dụng ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin vào chấm điểm tín dụng. Do đó, việc quy định chung chung là “giải pháp ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin vào chấm điểm mức độ uy tín tín dụng” thì vô hình chung đã yêu cầu tất cả các TCTD đang thực hiện chấm điểm tín dụng có sự hỗ trợ của hệ thông thông tin phải đi tiến hành xin chấp thuận cơ chế thử nghiệm Fintech.  Nhằm tránh hiểu nhầm hệ thống chấm điểm tín dụng nội bộ của TCTD có áp dụng hệ thống công nghệ thông tin cũng thuộc cơ chế thử nghiệm Fintech, chúng tôi kiến nghị điều chỉnh định nghĩa về “Chấm điểm tín dụng” quy định tại Điều 3, khoản 10 chỉ áp dụng cho Công ty Fintech, cụ thể như sau:  “*Chấm điểm tín dụng (Credit Scoring) là giải pháp ứng dụng công nghệ tài chính của Công ty Fintech vào chấm điểm mức độ uy tín tín dụng của một cá nhân, pháp nhân nhằm hỗ trợ quyết định cấp tín dụng*”  - Theo “Dự thảo tờ trình” thì chúng tôi hiểu rằng NHNN đang muốn xây dựng nghị định này nhằm hỗ trợ cho việc chia sẻ dữ liệu mở qua giao diện lập trình ứng dụng (open API). Tuy nhiên, trong dự thảo chính thức thì lại quy định chung là API. Trên thực tế, rất nhiều TCTD đã và đang triển khai áp dụng chia sẻ dữ liệu qua API với những đối tác được ký hợp đồng và được TCTD đánh giá thẩm định trước khi tiến hành hợp tác.  Do đó, việc yêu cầu phải xin phép thực hiện cơ chế thử nghiệm (sandbox) đối với API là không phù hợp với thực tế và kinh nghiệm ở nhiều nước.  Nếu Nghị định này nhằm hỗ trợ cho hoạt động của “Open API”, thì cần chúng tôi kiến nghị nên đưa ra định nghĩa rõ ràng thế nào là “Open API”, thay vì quy định cơ chế thử nghiệm về API nói chung. Singapore là một ví dụ tốt về cách phát triển ngân hàng mở mà quý NHNN có thể tham khảo. Chúng tôi kiến nghị có thể điều chỉnh định nghĩa về Open API như sau:  “*Chia sẻ dữ liệu qua giao diện lập trình ứng dụng mở (Open Application Programming Interface – Open API) là một tập hợp các API tiêu chuẩn có thể được dùng bởi hệ thống máy tính của nhiều tổ chức tín dụng, công ty Fintech để gửi các yêu cầu dịch vụ (ví dụ: truy cập dữ liệu, gửi thông tin giao dịch) đến hệ thống của một tổ chức tín dụng khác. Tập hợp các API này bao gồm những tính năng đã được chuẩn hóa, sử dụng giao thức mở (ví dụ: truy cập thông qua kết nối internet bảo mật) mà các tổ chức tín dụng, công ty Fintech có thể dễ dàng sử dụng và truy cập công khai. Điểm khác nhau giữa Open API và chia sẻ dữ liệu qua giao diện lập trình ứng dụng đóng (Closed API) là với Closed API, tổ chức tín dụng tạo ra những API được thiết kế riêng cho phù hợp với một đối tác cụ thể đã được đánh giá, thẩm định, tùy theo hợp đồng hợp tác đã ký kết.*” | BWG | **- Tiếp thu,**  NHNN sẽ rà soát làm rõ nội hàm “ứng dụng công nghệ tài chính”; “ứng dụng công nghệ” tại khoản 9, khoản 11.  **- Tiếp thu,**  NHNN sẽ điều chỉnh quy định theo hướng Cơ chế thử nghiệm áp dụng cho dịch vụ của một tổ chức cung cấp chấm điểm tín dụng, đối với hoạt động chấm điểm tín dụng nội bộ của tổ chức tín dụng thì không thuộc phạm vi điều chỉnh.  **- Tiếp thu một phần,**  NHNN sẽ nghiên cứu, điều chỉnh tại Dự thảo Nghị định |
| Điều 5 | **Điều 5. Nguyên tắc xét duyệt tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm**  Để đảm bảo tính công bằng, khách quan, công khai và minh bạch, việc xét duyệt các tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm được thực hiện theo các nguyên tắc cơ bản như sau:  1. Việc được tham gia Cơ chế thử nghiệm không đồng nghĩa với việc tổ chức tham gia thử nghiệm sẽ được cấp Giấy phép hoạt động chính thức hoặc giải pháp Fintech được chính thức công nhận để cung ứng ra thị trường.  2. Các giải pháp Fintech được xem xét tham gia Cơ chế thử nghiệm phải thuộc các lĩnh vực được quy định tại Nghị định này.  3. Số lượng tối đa tổ chức được xét duyệt tham gia Cơ chế thử nghiệm do Ngân hàng Nhà nước quyết định căn cứ vào khả năng xét duyệt hồ sơ và năng lực giám sát trong từng thời kỳ, phù hợp với điều kiện phát triển thực tế của thị trường.  4. Quá trình xét duyệt tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm đảm bảo tính minh bạch về tiêu chí, quy trình đánh giá, lựa chọn. | Nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 5 Dự thảo sẽ tạo ra tâm lý không yên tâm của các chủ thể tham gia giai đoạn thử nghiệm. Trong giai đoạn này, các chủ thể cung cấp dịch vụ vẫn phải xin phép và được cấp Giấy chứng nhận thử nghiệm bình thường do vậy đề nghị NHNNxem xét quy định rõ là trong giai đoạn thử nghiệm thì các giấy phép này có hiệu lực. Các giao dịch trong thời gian thử nghiệm cũng được công nhận hiệu lực. Nếu có chấm dứt hoặc thay đổi sau giai đoạn thử nghiệm thì cần có điều khoản chuyển tiếp cho những hoạt động đã diễn ra, các công nghệ đã được cấp phép thử nghiệm | Techcombank | - Các tiêu chí tham gia vào Cơ chế thử nghiệm là tiêu chí chung không phải là tiêu chí cụ thể đối vời từng loại giải pháp. Trong quá trình thử nghiệm hoặc sau quá trình thử nghiệm, khi khuôn khổ pháp lý cho hoạt động triển khai giải pháp thử nghiệm được hoàn thiện có thể thuộc các trường hợp: đó là ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc không phải là ngành nghề kinh doanh có điều kiện doanh nghiệp được tự do kinh doanh. Trường hợp xác định là ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì tổ chức cần phải thực hiện việc cấp phép theo quy định pháp lý chính thức.  Tổ chức tham gia cơ chế thử nghiệm phải xây dựng kế hoạch kết thúc thử nghiệm phù hợp với quy định pháp luật và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho khách hàng. |
| Dự thảo quy định số lượng tối đa tổ chức được xét duyệt tham gia Cơ chế thử nghiệm do NHNN quyết định… sẽ khó đảm bảo được tính công bằng, khách quan trong việc xét duyệt các tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm; việc giới hạn số lượng có thể tạo ra ưu thế cho các tổ chức được tham gia hoặc đăng ký tham gia trước Cơ chế thử nghiệm so với các tổ chức không được tham gia hoặc đăng ký tham gia sau mặc dù có giải pháp fintech tốt, và có thể xảy ra tình trạng chạy đua xin cấp phép.  Do vậy, đề nghị Ban soạn thảo không nên quy định số lượng tối đa mà nên quy định theo tiêu chí như giới hạn các chỉ tiêu kinh doanh hoặc ưu tiên các giải pháp Fintech có tính ứng dụng cao, mang đến nhiều lợi ích kinh tế, xã hội…  - Khoản 4, Điều 5 Dự thảo quy định nguyên tắc xét duyệt tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm, tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa quy định rõ về quy trình đánh giá, lựa chọn của NHNN. Do đó đề nghị Ban soạn thảo bổ sung quy định về quy trình, đánh giá để lựa chọn được đúng đối tượng tham gia Cơ chế thử nghiệm | Hiệp hội ngân hàng | Việc triển khai Cơ chế thử nghiệm đòi hỏi nhiều nguồn lực trong quá trình xét duyệt, giám sát quá trình thử nghiệm. Do vậy, để tránh quá tải khi phát sinh quá nhiều hồ sơ đăng ký tham gia thử nghiệm, NHNN có quyền quyết định số lượng tổ chức tối đa được xét duyệt tham gia Cơ chế thử nghiệm phù hợp với điều kiện phát triển thực tế của thị trường. Đồng thời, cũng là động lực cho các tổ chức nhanh chóng nghiên cứu, hoàn thiện các giải pháp để tham gia Cơ chế thử nghiệm trong thời gian sớm nhất. |
| **- Khoản 3**: Với quy định như trên, TPBank thấy rằng sẽ khó đảm bảo được tính công bằng, khách quan trong việc xét duyệt các tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm do việc tham gia vào Cơ chế thử nghiệm không chỉ để thử nghiệm mô hình mà còn tạo ra vị thế cho các tổ chức nếu hoàn thành thử nghiệm và được cấp phép; đồng thời việc giới hạn số lượng có thể tạo ra ưu thế cho các tổ chức được tham gia ở Cơ chế thử nghiệm so với các tổ chức không được tham gia. Do vậy, TPBank đề xuất điều chỉnh quy định nêu trên theo hướng kiểm soát thông qua quy mô phát triển của tổ chức, giới hạn các chỉ tiêu kinh doanh của tổ chức ở một ngưỡng nhất định trong giai đoạn thử nghiệm mà không giới hạn số lượng tối đa tổ chức được xét duyệt tham gia Cơ chế thử nghiệm. | TP Bank | **Không tiếp thu**  Việc triển khai Cơ chế thử nghiệm đòi hỏi nhiều nguồn lực trong quá trình xét duyệt, giám sát quá trình thử nghiệm. Do vậy, để tránh quá tải khi phát sinh quá nhiều hồ sơ đăng ký tham gia thử nghiệm, NHNN có quyền quyết định số lượng tổ chức tối đa được xét duyệt tham gia Cơ chế thử nghiệm phù hợp với điều kiện phát triển thực tế của thị trường. Đồng thời, cũng là động lực cho các tổ chức nhanh chóng nghiên cứu, hoàn thiện các giải pháp để tham gia Cơ chế thử nghiệm trong thời gian sớm nhất. |
| Điều 6 | **Điều 6. Nguyên tắc đối xử đối với các tổ chức không tham gia Cơ chế thử nghiệm**  Đối với tổ chức tín dụng, công ty Fintech không có nhu cầu tham gia Cơ chế thử nghiệm hoặc không được tham gia Cơ chế thử nghiệm do không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí tham gia Cơ chế thử nghiệm theo quy định tại Nghị định này, các tổ chức này hoạt động và tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành. | Tại Điều 6 của Dự thảo đang quy định các tổ chức tín dụng, công ty Fintech không tham gia cơ chế thử nghiệm vẫn được hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành. Thực tế cho thấy các giải pháp công nghệ đã và đang đồng vai trò thiết yếu trong quá trình vận hành của hầu hết các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, hiện tại chưa có hành lang pháp lý cho việc cung cấp và/hoặc ứng dụng các giải pháp công nghệ trong ngành ngân hàng.  Điều này có thể dẫn đến cách hiểu (i) tổ chức tín dụng, công ty Fintech không được|ứng dụng các công nghệ thuộc phạm vi của Cơ chế thử nghiệm, trừ trường hợp tổ chức tín dụng đăng ký tham gia vào cơ chế thử nghiệm, hoặc sử dụng dịch vụ của Công ty Fintech tham gia vào Cơ chế thử nghiệm, với giải pháp công nghệ tương ứng; (ii) nếu hiểu như trên, tất cả các giải pháp công nghệ đang được sử dụng của các tổ chức tín dụng đều cần đăng ký thử nghiệm, có thể khiến hoạt động vận hành của các tổ chức tín dụng gặp nhiều khó khăn nếu không được cấp phép kịp thời, hoặc nếu bị từ chối, thì tổ chức tín dụng sẽ không được tiếp tục sử dụng giải pháp này nữa.  3. Trường hợp phải đăng ký vào Cơ chế thử nghiệm:  - Đưa ra hướng dẫn đối với các giải pháp công nghệ đã đang được ứng dụng để có thể tiếp tục được sử dụng, ví dụ đưa ra hướng dẫn về thời gian chuyển tiếp để thực hiện đăng ký thực hiện đối với các giải pháp công nghệ đang được áp dụng; hoặc để tổ chức tín dụng thực hiện việc chuyển đổi giải pháp.  - Đưa ra hướng dẫn đối với các giải pháp công nghệ mới trong tương lai: ví dụ phải đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm và được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt trước khi được triển khai/cung cấp dịch vụ trên thực tế | Home Credit | **-** Việc ứng dụng các giải pháp công nghệ trong hoạt động ngân hàng hiện nay vẫn chưa thể xác định đó là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Do vậy, để đảm bảo quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp, Nghị định có điều khoản ghi nhận nguyên tắc đối xử đối với các tổ chức không tham gia Cơ chế thử nghiệm. Theo đó, các tổ chức có quyền triển khai giải pháp, tuy nhiên, các tổ chức cần rà soát đảm bảo việc triển khai, áp dụng các giải pháp công nghệ mới phù hợp với quy định pháp luật.  Trường hợp triển khai các giải pháp mà dẫn đến việc không tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành (trường hợp này các tổ chức tín dụng sẽ không được phép triển khai do không đảm bảo tuân thủ), các tổ chức có thể đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm để cơ quan quản lý có thể quan sát, học hỏi từ đó đề xuất hoàn thiện, thay đổi các quy định pháp lý hiện hành để kịp thời điều chỉnh các vấn đề mới. |
|  |  | Đề nghị Ban soạn thảo cần quy định rõ: Các tổ chức này hoạt động và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành là các quy định nào do hiện nay lĩnh vực này chưa có hành lang pháp lý để thực hiện. Đề nghị có hướng dẫn để các tổ chức không tham gia Cơ chế thử nghiệm nếu có nhu cầu triển khai sẽ thực hiện; đối với các dịch vụ công nghệ tài chính mà TCTD, Công ty Fintech hiện đã, đang triển khai được tiếp tục thực hiện. | Hiệp hội ngân hàng | Các tổ chức cần rà soát, tuân thủ các quy định pháp luật khi thực hiện hoạt động kinh doanh của mình. |
| Điều 7 | **Điều 7. Các giải pháp Fintech trong lĩnh vực ngân hàng được phép thử nghiệm tại Cơ chế thử nghiệm**  Các giải pháp Fintech trong lĩnh vực ngân hàng được phép thử nghiệm tại Cơ chế thử nghiệm gồm những lĩnh vực như sau:  1. Cấp tín dụng trên nền tảng công nghệ.  2. Chấm điểm tín dụng.  3. Chia sẻ dữ liệu qua giao diện lập trình ứng dụng (API).  4. Cho vay ngang hàng (P2P Lending).  5. Ứng dụng công nghệ chuỗi khối, sổ cái phân tán (Blockchain Technology, DLT) trong hoạt động ngân hàng.  6. Ứng dụng các công nghệ khác trong hoạt động nghiệp vụ ngân hàng, triển khai mô hình hợp tác kinh doanh đổi mới sáng tạo phù hợp với mục tiêu của Cơ chế thử nghiệm quy định tại Điều 4 Nghị định này. | Chúng tôi đề xuất quy định rõ việc thực hiện cấp tín dụng trên môi trường internet, ứng dụng điện thoại di động mà vẫn tuân thủ quy định về việc “phân định trách nhiệm giữa khâu thẩm định và quyết định cho vay” quy định tại Điều 17, khoản 2 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN cũng như các quy định khác của Thông tư 39 thì được phép thực hiện mà không cần phải xin chấp thuận cơ chế thử nghiệm. | BWG | - Về nguyên tắc, TCTD được thực hiện hoạt động cấp tín dụng bằng phương tiện điện tử phù hợp với các quy định của NHNN đối với từng nghiệp vụ cấp tín dụng cụ thể. Tuy nhiên, theo phản ánh của một số TCTD, việc triển khai thực hiện một hoặc một số khâu trong quy trình cấp tín dụng không phát sinh vướng mắc, nhưng trường hợp cấp tín dụng tự động hoàn toàn có phát sinh một số vướng măc, như việc phân định cụ thể cá nhận/ bộ phận thẩm định và quyết định cho vay… mà các quy định này là trên cơ sở quy định tại Luật Các TCTD. Vì vậy, trường hợp TCTD cấp tín dụng bằng phương tiên điện tử đối với một hoặc một số khấu trong quy trình cấp tín dụng mà vẫn đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành của NHNN, thì TCTD được thực hiện. Trường hợp TCTD cấp tín dụng bằng phương tiện điện tử đối với một, một số khâu hoặc toàn bộ quy trình bằng phương tiện điện tử mà phát sinh vướng mắc liên quan đến quy định hiện hành của NHNN, thì TCTD có nhu cầu có thể đăng ký tham gia cơ chế thử nghiệm theo quy định tại dự thảo Nghị định. |
| - Theo bố cục dự thảo tại Chương 1 điều 7 có nêu các giải pháp Fintech được thử nghiệm tuy nhiên tại các Chương sau hướng dẫn đăng ký cấp Giấy chứng nhận tham gia cơ chế thử nghiệm nhưng không có chi tiết nội dung được thực hiện của các giải pháp.  - Đề xuất NHNN xem xét quy định cho phép thử nghiệm cơ chế “xác thực và ủy quyền điện tử cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp gọi tắt là oauth2” trước khi chia sẻ dữ liệu ngân hàng qua API (giải pháp số 3) ví dụ vấn tin tài khoản, sao kê, thanh tóan, chuyển tiền…  - Hiện nay VietinBank đang triển khai giải pháp xác thực khách hàng sử dụng nhận dạng sinh trắc học khuôn mặt tại các kiosk banking, đề nghị bổ sung giải pháp xác thực sinh trắc học trong các Giải pháp Fintech dự thảo Nghị định. | Vietinbank (Email ntdung@vietinbank.vn) | - Việc chi tiết nội dung được thực hiện của các giải pháp tùy vào tình hình nghiên cứu, đề xuất triển khai của tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm  **- Không tiếp thu,**  Đây có thể là một nội dung khi triển khai giải pháp và tổ chức có thể trình bày trong Đề án khi đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm  - Hiện nay, một số quy định pháp lý đã cho phép ngân hàng thực hiện xác thực khách hàng bằng phương thức điện tử (e-KYC) (Thông tư 23/2014/TT-NHNN đã sửa đổi, bổ sung, Thông tư 19/2016/TT-NHNN đã sửa đổi, bổ sung), đề nghị Quý Ngân hàng rà soát để triển khai thực hiện. |
| - Để phù hợp với xu hướng công nghệ, Bổ sung thêm các ứng dụng công nghệ IOT, AI, Machine learning, Metaverse, Quantum computer,….  - Để phù hợp với xu hướng công nghệ và thuận tiện cho các tổ chức tín dụng trong việc quản lý và sử dụng dữ liệu đa dạng và có dung lượng lớn. Bổ sung quy định cho phép triển khai các ứng dụng sử dụng các dịch vụ public cloud, cho phép lưu trữ thông tin khách hàng trên public cloud, có các phương pháp bảo mật đảm bảo an toàn dữ liệu cho khách hàng.  - Các tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán khi cung cấp các dịch vụ ngân hàng trên kênh điện tử phải đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện về hạ tầng, hệ thống thông tin, về an toàn bảo mật khi cung cấp dịch vụ ngân hàng trên internet (Thông tư số 35/2016/TT-NHNN , Thông tư số 09/2020/TT-NHNN, Quyết định số 35/2006/QĐ-NHNN,…).  Trường hợp cho phép chia sẻ dữ liệu qua giao diện lập trình ứng dụng, các chủ thể chia sẻ/được tiếp nhận dữ liệu chia sẻ cần thiết phải đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn về an toàn thông tin tương tự như TCTD, tổ chức trung gian thanh toán. Bổ sung quy định rõ khi thẩm định để cấp phép chấp thuận thử nghiệm trong lĩnh vực chia sẻ dữ liệu qua giao diện lập trình ứng dụng (API), NHNN đồng thời cũng thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn về mặt hệ thống của các tổ chức Fintech. Việc cấp phép thử nghiệm được hiểu rằng tổ chức Fintech đó đã đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện về hệ thống thông tin và an toàn bảo mật cung cấp dịch vụ ngân hàng trên internet.  - Để có cơ sở áp dụng, triển khai văn bản, đối với giải pháp “Chia sẻ dữ liệu qua giao diện lập trình ứng dụng (API)”, NHNN bổ sung không chỉ giới hạn ở việc chia sẻ dữ liệu qua API, sửa thành: “Chia sẻ dữ liệu và cung cấp dịch vụ qua giao diện lập trình ứng dụng API”; ngoài ra, làm rõ yêu cầu chia sẻ dữ liệu gì? Đối tượng được chia sẻ dữ liệu là ai?  - Nội dung các Khoản bên trên đang đề cập đến hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng cụ thể, nội dung Khoản này cần quy định khái quát cho các hoạt động nghiệp vụ khác của ngân hàng. Điều chỉnh nội dung Khoản 6 Điều 7 thành “*6. Ứng dụng các công nghệ khác trong hoạt động nghiệp vụ ngân hàng khác, triển khai mô hình hợp tác kinh doanh đổi mới sáng tạo phù hợp với mục tiêu của Cơ chế thử nghiệm quy định tại Điều 4 Nghị định này.*” | MB | - Không tiếp thu, để đảm bảo nguyên tắc trung lập về công nghệ, Dự thảo Nghị định không liệt kê toàn bộ các giải pháp công nghệ. Khoản 6 Điều 3 tại Dự thảo Nghị định đã đề cập đến trường hợp ứng dụng công nghệ khác trong hoạt động ngân hàng mà đáp ứng mục tiêu của Cơ chế thử nghiệm, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thử nghiệm triển khai các giải pháp công nghệ mới chưa được liệt kê.    - Việc chấp thuận tham gia thử nghiệm thể hiện các tổ chức đã đáp ứng các điều kiện và tiêu chí tham gia Cơ chế thử nghiệm. Các tổ chức tự đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.    - **Không tiếp thu**, quy định hiện tại để đảm bảo khái quát các hoạt động nghiệp vụ ngân hàng có thể triển khai, áp dụng công nghệ. |
| Điều 8 | **Điều 8. Thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, cấp và thu hồi Giấy chứng nhận tham gia thử nghiệm**  Ngân hàng Nhà nước là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm; phối hợp với các Bộ liên quan để thẩm định hồ sơ đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm (sau đây gọi là hồ sơ); cấp và thu hồi Giấy chứng nhận tham gia thử nghiệm. | Về Thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, cấp và thu hồi Giấy chứng nhận tham gia thử nghiệm ghi nhận từ ngữ “Giấy chứng nhận tham gia thử nghiệm”. Qua xem xét toàn bộ nội dung Dự thảo đều ghi nhận tên gọi giấy chứng nhận là “Giấy chứng nhận tham gia cơ chế thử nghiệm”. Do đó, Ngân hàng chúng tôi kính đề xuất Dự thảo điều chỉnh lại từ ngữ tại Điều 8 để đảm bảo thống nhất trong toàn bộ văn bản. | Liên Việt | **Tiếp thu**  NHNN sẽ rà soát, chỉnh sửa |
| Điều 9 | **Điều 9. Điều kiện và tiêu chí tham gia Cơ chế thử nghiệm**  Tổ chức tín dụng và công ty Fintech được xem xét cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm khi đáp ứng các điều kiện và tiêu chí như sau:  1. Là pháp nhân được thành lập và hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam; không đang trong quá trình chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, giải thể, phá sản theo quyết định đã được ban hành; không thuộc nhóm tổ chức tín dụng đang được kiểm soát đặc biệt theo Luật Các tổ chức tín dụng.  2. Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức đề nghị tham gia Cơ chế thử nghiệm phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực phụ trách.  Đội ngũ cán bộ thực hiện giải pháp Fintech thử nghiệm có trình độ chuyên môn về lĩnh vực đảm nhiệm.  3. Giải pháp Fintech đề nghị tham gia Cơ chế thử nghiệm thỏa mãn các tiêu chí:  a) Là giải pháp mà nội dung kỹ thuật và nghiệp vụ hoàn toàn chưa được quy định tại bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật nào hoặc quy định pháp lý hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng cho việc triển khai, áp dụng;  b) Là giải pháp có tính đổi mới sáng tạo, đem lại lợi ích, giá trị gia tăng cho người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam, đặc biệt là các giải pháp hỗ trợ và thúc đẩy mục tiêu phổ cập tài chính;  c) Là giải pháp đã thiết kế, xây dựng được khung quản lý rủi ro, hạn chế tác động tiêu cực tới hệ thống ngân hàng và hoạt động ngân hàng - tiền tệ - ngoại hối; đã xây dựng phương án hợp lý về xử lý, khắc phục các rủi ro xảy ra trong quá trình thử nghiệm phù hợp;  d) Là giải pháp đã được tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm thực hiện các biện pháp rà soát, đánh giá đầy đủ, trên các khía cạnh hoạt động và chức năng, công dụng, tính hữu ích;  e) Là giải pháp có tính khả thi để có thể cung ứng ra thị trường sau khi hoàn thành quá trình thử nghiệm. | Đề nghị NHNN làm rõ điều kiện này nếu áp dụng với TCTD thì sẽ hiểu là ntn? Vì khi thành lập ngân hàng hoặc khi thay đổi/bổ sung các cá nhân này đã phải đảm bảo rất nhiều điều kiện thậm chí còn chặt chẽ hơn. Do đó tiêu chí này nên chăng chỉ là yêu cầu bắt buộc đối với các Công ty Fintech ? | Techcombank | Các điều kiện và tiêu chí này áp dụng chung cho các tổ chức đề nghị tham gia Cơ chế thử nghiệm. Việc các Ngân hàng đã đáp ứng được điều kiện cấp phép sẽ đương nhiên đáp ứng điều kiện tham gia Cơ chế thử nghiệm. |
| Dự thảo hiện tại đang quy định hồ sơ và điều kiện áp dụng chung cho tất cả các tổ chức (tổ chức tín dụng và công ty fintech). Trong khi tổ chức tín dụng đã được cấp phép bởi Ngân hàng Nhà nước, chịu cơ chế kiểm tra, giám sát vô cùng chặt chẽ đối với hoạt động kinh doanh hàng ngày (thông qua cơ chế báo cáo, thanh tra, kiểm tra, đảm bảo các chỉ số an toàn, tỷ lệ nợ xấu...), Home Credit cho rằng hoạt động của tổ chức tín dụng sẽ ít rủi ro và đảm bảo tuân thủ cao hơn so với nhóm tổ chức khác. Do đó, Home Credit đề xuất Ngân hàng Nhà nước có cơ chế tạo điều kiện tham gia Cơ chế thử nghiệm hoặc ưu tiên ứng dụng các Giải pháp Fintech không tham gia Cơ chế thử nghiệm đối với các Tổ chức tín dụng so với các nhóm đối tượng khác. | Home credit | Các điều kiện và tiêu chí này áp dụng chung cho các tổ chức đề nghị tham gia Cơ chế thử nghiệm. Việc các Ngân hàng đã đáp ứng được điều kiện cấp phép sẽ đương nhiên đáp ứng điều kiện tham gia Cơ chế thử nghiệm. |
| - **Khoản 2:** Quy định nêu trên chưa rõ về “lĩnh vực phụ trách” mà Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức đề nghị tham gia Cơ chế thử nghiệm phải có trình độ chuyên môn/kinh nghiệm. Ngoài ra, Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của TCTD đều phải đáp ứng các tiêu chí cụ thể theo quy định của Luật các TCTD. Do đó, TPBank đề xuất bỏ quy định tại Khoản 2 Điều 9 Dự thảo.  - **Khoản 3:** Quy định trên là chưa phù hợp với thực tế hoạt động của các TCTD do các TCTD thực hiện các nghiệp vụ cụ thể trên cơ sở quy định pháp luật, các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước. Do đó, TPBank đề xuất bỏ thuật ngữ “nghiệp vụ” do việc triển khai các ứng dụng công nghệ trong hoạt động của TCTD về bản chất là phát triển công nghệ áp dụng cho các nghiệp vụ TCTD được cung cấp theo quy định pháp luật. | TP Bank | **Không tiếp thu,**  Các điều kiện và tiêu chí này áp dụng chung cho các tổ chức đề nghị tham gia Cơ chế thử nghiệm.  Dự thảo Nghị định quy định Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức đề nghị tham gia Cơ chế thử nghiệm phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực phụ trách. Trong đó, lĩnh vực phụ trách đó tùy thuộc vào quyết định của tổ chức.  - **Tiếp thu**.  NHNN sẽ rà soát, chỉnh sửa |
| - Việc áp dụng không ảnh hưởng đến thực trạng tài chính, NHNN bỏ điều kiện: Đang được kiểm soát đặc biệt.  - Đề nghị bỏ tiêu chí không đang trong quá trình chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, giải thể, phá sản theo quyết định đã được ban hành Các tiêu chí này không ảnh hưởng đến hoạt động của của tổ chức tín dụng/doanh nghiệp, đặc biệt là tổ chức tín dụng/doanh nghiệp nhận sáp nhập.  - NHNN tách điều kiện đối với tổ chức tín dụng - không áp dụng điều kiện “người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc” của tổ chức đề nghị tham gia Cơ chế thử nghiệm (là tổ chức tín dụng) phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực phụ trách vì áp dụng điều kiện Luật Các tổ chức tín dụng.  - NHNN điều chỉnh theo hướng quy định mang tính định lượng hoặc trong trường hợp không thể quy định định lượng thì có cơ chế ưu tiên xác định một số tiêu chí mang tính tương đối.  - Hiện pháp luật có một số quy định liên quan đến các giải pháp Fintech như: Luật Giao dịch điện tử; Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử; Nghị định số 165/2018/NĐ-CP về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.  => Các giải pháp Fintech như cấp tín dụng trên nền tảng công nghệ, ứng dụng công nghệ trong nghiệp vụ huy động vốn, dịch vụ thanh toán là hiện vẫn thuộc phạm vi điều chỉnh của các văn bản trên => Do vậy đề xuất làm rõ điều kiện này.  2/ Đề xuất quy định rõ tiêu chí “hợp lý” đối với phương án xử lý, khắc phục các rủi ro theo quy định tại Dự thảo là phương án như thế nào? Hiện phụ lục 02 của Dự thảo hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ cũng chỉ quy định chung: phương án xử lý trong trường hợp phát sinh rủi ro.  3/ Đối với giải pháp thuộc trường hợp “nội dung kỹ thuật và nghiệp vụ hoàn toàn chưa được quy định tại bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật nào”:  - Trường hợp VBQPPL chưa quy định nhưng có đề cập chung chung thì sẽ hạn chế việc đáp ứng điều kiện này nên đề nghị quy định chỉ mang tính tương đối, không sử dụng cụm từ “hoàn toàn chưa được quy định”;  - NHNN cần làm rõ hơn về yêu cầu/điều kiện đối với hồ sơ đăng ký tham gia/đối với việc thẩm định hồ sơ đăng ký tham gia (ví dụ: văn bản pháp luật Việt nam chưa có quy định, tuy nhiên thông lệ quốc tế hoặc quy định pháp luật nước ngoài có thể được áp dụng để tham khảo).  4/ Bổ sung giải thích từ ngữ/quy định về các yếu tố để xác định đáp ứng tiêu chí “đổi mới sáng tạo”.  5/ Đối với quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 9 Dự thảo, NHNN làm rõ trường hợp giải pháp áp dụng cho các nghiệp vụ ngân hàng đã được quy định bởi văn bản pháp luật và bản thân giải pháp góp phần tạo trải nghiệm tốt hơn cho người dùng thì có được áp dụng theo Dự thảo Nghị định này không?  6/ Quy định “định tính” khó xác định chính xác; đặc biệt đề xuất cân nhắc điều chỉnh từ “đã” tại điểm c, d Khoản 3 Điều 9 thành “có giải pháp”.  - Thực tiễn có thể có các giải pháp công nghệ đã được triển khai từ trước đến giờ (không có yếu tố đổi mới sáng tạo), tuy nhiên quy định pháp luật hiện hành chưa rõ ràng và tổ chức triển khai vẫn có nhu cầu thử nghiệm để có căn cứ chính thức triển khai thì có được không.  Ngược lại, một số giải pháp công nghệ chưa có quy định pháp luật hướng dẫn rõ ràng, nhưng các công ty Fintech vẫn đang triển khai và không có nhu cầu thử nghiệm theo cơ chế tại Nghị định này thì có bị coi là vi phạm pháp luật không? Đối với mô hình hợp tác kinh doanh giữa công ty Fintech và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, thế nào được hiểu là “đổi mới sáng tạo” vì việc hợp tác kinh doanh vẫn phải đảm bảo thực hiện trong khuôn khổ pháp lý. Ngoài ra, NHNN xem xét bổ sung cơ chế ứng xử với các tổ chức đã triển khai các giải pháp công nghệ thuộc đối tượng phải tham gia Cơ chế thử nghiệm nhưng không tham gia, trách nhiệm của các tổ chức này đối với các bên đã sử dụng các giải pháp công nghệ đó (TCTD hợp tác/mua giải pháp công nghệ, khách hàng sử dụng dịch vụ có ứng dụng giải pháp công nghệ, bên thứ ba khác v.v…). | MB | **- Không tiếp thu,**  Việc triển khai giải pháp thử nghiệm đòi hỏi phải có nguồn tài chính nhất định, năng lực tự quyết và tự chịu rủi ro từ doanh nghiệp. Do vậy, Dự thảo Nghị định không điều chỉnh đối tượng đang được kiểm soát đặc biệt.  **- Không tiếp thu,**  Việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, giải thể, phá sản sẽ làm thay đổi quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp do đó có thể gây ra rủi ro trong quá trình doanh nghiệp đang tham gia Cơ chế thử nghiệm (rủi ro pháp lý, rủi ro cho khách hàng…) do đó Dự thảo Nghị định giữ nguyên quy định này.  **- Không tiếp thu,**  Các điều kiện và tiêu chí này áp dụng chung cho các tổ chức đề nghị tham gia Cơ chế thử nghiệm.  **- Không tiếp thu,**  Bản chất của các tiêu chí tại Nghị định là định tính, tuy nhiên, để có thể giúp các tổ chức hiểu hơn, cơ quan soạn thảo đã hướng dẫn rõ ràng hơn tại Phụ lục số 02.  Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn hiện nay đang bộc lộ một số hạn chế, không đáp ứng được sự phát triển của thị trường và đang được Chính phủ rà soát, sửa đổi. Ngoài ra đây là các văn bản quy phạm pháp luật mang tính áp dụng chung, không điều chỉnh chi tiết đối với các hoạt động nghiệp vụ ngân hàng.  - Tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm cần xác định trước một số rủi ro có thể xảy ra và đề ra các biện pháp khắc phục tương ứng.  **- Không tiếp thu,**  Dự thảo Nghị định đã quy định 2 trường hợp giải pháp mà nội dung kỹ thuật và nghiệp vụ hoàn toàn chưa được quy định tại bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật nào hoặc quy định pháp lý hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể  Hiện nay, các tổ chức Việt Nam hoạt động tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc thông lệ quốc tế trong trường hợp pháp luật Việt Nam cho phép, do vậy, việc quy định các quy định pháp luật hiện hành đã đảm bảo đầy đủ ý nghĩa.  **- Không tiếp thu,**  Tiêu chí đã được hướng dẫn tại Phụ lục 02.  - Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật đã có quy định, tổ chức rà soát và tuẩn thủ quy định đó, đây không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định.  - Các tiêu chí đã được hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục 02 |
| Điểm a Khoản 3 Điều 9 Dự thảo quy định một trong các tiêu chí mà Giải pháp Fintech đề nghị tham gia Cơ chế thử nghiệm cần thỏa mãn “là giải pháp mà nội dung kỹ thuật và nghiệp vụ hoàn toàn chưa được quy định tại bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật nào hoặc quy định pháp lý hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng cho việc triển khai, áp dụng.”. Đề nghị bỏ cụm từ “hoàn toàn” do việc triển khai các ứng dụng công nghệ trong hoạt động của TCTD về bản chất là phát triển công nghệ áp dụng cho các nghiệp vụ TCTD được cung cấp theo quy định pháp luật; một giải pháp có thể bao gồm nhiều bước nghiệp vụ, trong đó có thể chỉ một số bước chưa được hướng dẫn.  - Điểm b Khoản 3 Điều 9 dự thảo quy định: “Là giải pháp có tính đổi mới sáng tạo, đem lại lợi ích, giá trị gia tăng cho người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam, đặc biệt là các giải pháp hỗ trợ và thúc đẩy mục tiêu phổ cập tài chính”. Đề nghị bổ sung thêm các định nghĩa hoặc quy định rõ ràng hơn tiêu chí đối với các giải pháp Fintech được tham gia: Giải pháp đáp ứng tiêu chí nào thì được gọi là giải pháp có tính đổi mới sáng tạo, đem lại lợi ích, giá trị gia tăng cho người sử dụng.  Tại Phụ lục 02 quy định tiêu chí “tính mới, chưa được cung ứng ra thị trường trước đó” là một yếu tố bắt buộc để xét duyệt Cơ chế thử nghiệm. Tuy nhiên, các giải pháp cung cấp trên thị trường không thể khác nhau hoàn toàn, sản phẩm có thể được cải tiến, đổi mới…có được xác định là tính mới lần đầu được cung ứng ra thị trường? | Hiệp hội ngân hàng | - Điểm a khoản 3 Điều 9 quy định 2 trường hợp là: Giải pháp chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật và giair pahsp đã có quy định pháp lý điều chỉnh tuy nhiên quy định pháp lý điều chỉnh chưa có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng cho việc triển khai áp dụng, trường hợp Hiệp hội đề cập có thể thuộc vào trường hợp thứ 2.  - Phụ lục 02 đã hướng dẫn về tiêu chí này trong đó bao gồm 2 trường hợp là (i) Giải pháp Fintech là giải pháp mới hoàn toàn chưa từng được cung ứng ra thị trường trước đó hoặc (ii) Giải pháp Fintech là giải pháp giúp cải tiến các dịch vụ đã được cung ứng ra thị trường. Trường hợp này, Hồ sơ đề nghị cần đối chiếu, so sánh với các giải pháp tương tự đang được cung ứng trên thị trường |
| Theo hướng dẫn tại Phụ lục số 02, tiêu chí “tính mới, chưa được cung ứng ra thị trường trước đó" là một yếu tố bắt buộc để xét duyệt Cơ chế thử nghiệm. Tuy nhiên, việc yêu cầu “tính mới” và “chưa được cung ứng ra thị trưởng" có thể gây khó khăn cho quá trình đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm như sau: (1) Các giải pháp công nghệ nên được phát triển, thiết kế dựa trên nhu cầu của bản thân các tổ chức tín dụng hoặc đáp ứng một số nhu cầu của thị trường, có thể mới với tổ chức này nhưng không mới với tổ chức khác. Tương tự, các giải pháp cung cấp bởi cùng 1 (một) tổ chức hoặc các tổ chức khác nhau không thể khác nhau hoàn toàn, mà có thể giống nhau một phần, là sản phẩm được cải tiến, đổi mới... vậy có được xem là có tính mới và lần đầu tiên được cung ứng ra thị trường hay không? Do đó, Home Credit để xuất Ngân hàng Nhà nước làm rõ hơn nữa các tiêu chí này, nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức tự xác định được phạm vi của giải pháp Fintech nên được đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm. | Home Credit | Các nội dung hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục 02 nhằm làm rõ tính đổi mới, sáng tạo của Giải pháp Fintech. Các tổ chức khi đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm cần thực hiện khảo sát, quan sát thị trường và căn cứ vào đặc điểm giải pháp mình cung ứng để xác định tính đổi mới, sáng tạo. |
| Điều 10 | **Điều 10. Hồ sơ đăng ký**  1. Hồ sơ đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm gồm một (01) bản gốc và năm (05) bản sao, mỗi bộ Hồ sơ bao gồm các tài liệu cụ thể như sau:  a) Đơn đăng ký tham gia theo mẫu tại Phụ lục 01 ban hành kèm Nghị định này.  b) Bản sao Giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại Việt Nam cấp.  c) Tài liệu mô tả về cơ cấu tổ chức và quản lý điều hành trong trường hợp triển khai giải pháp Fintech đăng ký thử nghiệm.  d) Đề án mô tả giải pháp Fintech được đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm, trong đó thể hiện mô hình mô phỏng giải pháp hoặc bản trình diễn thử (Demo); phạm vi và thời gian dự kiến thử nghiệm; nhóm khách hàng tiềm năng; việc đáp ứng đầy đủ các tiêu chí quy định tại Điều 9 được hướng dẫn cụ thể tại Phụ lục 02 ban hành kèm Nghị định này; và các quy định khác được quy định tại Nghị định này.  đ) Kế hoạch thử nghiệm, bao gồm: phạm vi và thời gian thử nghiệm, kinh phí dự kiến cho hoạt động thử nghiệm, nguồn lực tham gia thử nghiệm, các nguyên tắc trao đổi, báo cáo với Ngân hàng Nhà nước trong giai đoạn thử nghiệm và kế hoạch chấm dứt thử nghiệm.  2. Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm  a) Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Trường hợp văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam (trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật về hợp pháp hóa lãnh sự) và dịch ra tiếng Việt;  b) Các bản sao hồ sơ, tài liệu phải là bản sao có chứng thực hoặc bản sao cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu theo quy định của pháp luật, trường hợp hồ sơ gửi trực tuyến thì thực hiện theo quy định về thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Sơ yếu lý lịch cá nhân tự lập được chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật;  c) Kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước nhận thành phần hồ sơ hợp lệ, tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm được phép gửi giải trình và hoàn thiện hồ sơ tối đa hai (02) lần. | Theo dự thảo, tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm chỉ được phép gửi giải trình và hoàn thiện hồ sơ tố đa hai (02) lần.  Chúng tôi đề xuất không nên giới hạn số lần này do việc áp dụng giải pháp mới có thể có nhiều vướng mắc, điều chỉnh… cần giải trình nhiều lần. | CIMB, BWG | **- Không tiếp thu,**  Quy định này nhằm nâng cao trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ của tổ chức tham gia thử nghiệm. Đồng thời giúp nâng cao hiệu quả, hiệu suất thẩm định hồ sơ, tránh tình trạng thời gian xử lý hồ sơ đăng ký tham gia thử nghiệm kéo dài quá lâu do các tổ chức bổ sung, giải trình hồ sơ nhiều lần. |
| Dự thảo ghi nhận Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm như sau: “...Sơ yếu lý lịch cá nhân tự lập được chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật”. Tuy nhiên tại khoản 1 Điều 10 Dự thảo không ghi nhận sơ yếu lý lịch cá nhân tự lập là hồ sơ đăng ký tham gia cơ chế thử nghiệm đối với các giải pháp Fintech được quy định tại khoản 1, 2, 3, 5, 6 Điều 7. Do đó, Dự thảo cần làm rõ hơn, bổ sung Sơ yếu lý lịch vào thành phần hồ sơ nêu tại khoản 1 Điều 10. | Liên Việt | **- Tiếp thu,**  Dự thảo Nghị định sẽ quy định bổ sung thành phần hồ sơ. |
| 1/ Các tài liệu tại Khoản c, d, đ nên tổng hợp trong 1 tài liệu “Đề án mô tả giải pháp tham gia Cơ chế thử nghiệm Fintech”.  2/ Làm rõ đối với các lĩnh vực nêu tại Khoản 1, 2, 3, 5, 7 của Điều 9 có quy định cung cấp hồ sơ nhân sự hay không? Hay hồ sơ nhân sự chỉ yêu cầu với lĩnh vực “Cho vay ngang hàng”. | MB | **- Không tiếp thu**  Các nội dung tài liệu quy định tại khoản c, d, đ có tính độc lập.  **- Tiếp thu,**  Dự thảo Nghị định sẽ quy định bổ sung thành phần hồ sơ. |
| Điều 11 |  | - Để có cơ sở thực hiện, Dự thảo cần ghi nhận rõ hơn thời hạn Ngân hàng Nhà nước yêu cầu tổ chức giải trình, hoàn thiện hồ sơ là thời hạn 10 ngày làm việc kể từ thời điểm nào.  - Tại khoản 4 Điều 11 Dự thảo: Dự thảo có thể đang dẫn chiếu nhầm điều khoản, do đó, Dự thảo có thể điều chỉnh lại như sau: “4. Sau khi thời gian thẩm định quy định tại khoản 3 Điều này kết thúc,…”. | Liên Việt | **Tiếp thu**  Dự thảo Nghị định sẽ quy định rõ 10 ngày làm việc kể từ khi NHNN có yêu cầu tổ chức giải trình  **- Tiếp thu**  NHNN sẽ rà soát, chỉnh thử |
| - Đề nghị bổ sung quy trình đăng ký và thông báo xác nhận hồ sơ hợp lệ trên Cổng dịch vụ công NHNN do hiện tại các thủ tục nêu trong dự thảo Nghị định hoàn toàn đang làm theo hình thức thủ công.  - Trình tự cấp Giấy chứng nhận: Quy trình thực hiện bao gồm nhiều bước (từ đơn vị đề xuất đến NHNN, từ NHNN đến các Bộ/Ngành…) trong đó với mỗi khâu có thể thực hiện nhiều lần như xin ý kiến/thẩm định hồ sơ với thời gian thực hiện khá dài (ví dụ trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước phối hợp với các Bộ liên quan tiến hành thẩm định hồ sơ). Do đó, đề nghị xem xét rà soát rút gọn hồ sơ đăng ký tham gia thử nghiệm và rút ngắn thời gian xử lý, thẩm định hồ sơ của NHNN với các bộ ngành nhằm giảm bớt thời gian (Nếu được xem xét thành lập Hội đồng liên bộ/cơ quan để thực hiện nhằm rút ngắn thời gian thẩm định).  - Khoản 4 Điều 11 dự thảo quy định: “Sau khi thời gian thẩm định quy định tại Khoản 4 Điều này kết thúc, Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm đối với tổ chức có hồ sơ đáp ứng các điều kiện và tiêu chí theo quy định tại Điều 9 Nghị định này. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”.  Để các tổ chức xác định được thời gian cụ thể được cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm hoặc nhận được văn bản từ chối của Ngân hàng Nhà nước theo quy định pháp luật để xây dựng đề án, kế hoạch thử nghiệm và vận hành thử nghiệm phù hợp với tình hình thực tế của tổ chức đăng ký, đề nghị sửa đổi Khoản 4 như sau: “4. Trong vòng 05 ngày làm việc tính từ ngày kết thúc thời gian thẩm định quy định tại khoản 3 Điều này, Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm…”. | Hiệp hội ngân hàng | - Các thủ tục có thể thực hiện trên Cổng dịch vụ công NHNN và tuân theo quy định chung. Hiện Dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa, bổ sung để các thủ tục được thực hiện trên môi trường điện tử  - Thời gian thẩm định hồ sơ đã được NHNN quy định cân đối trên cơ sở các bước thực hiện trong quá trình thẩm định và tham khảo kinh nghiệm thực tế khi thẩm định hồ sơ cấp phép dịch vụ trung gian thanh toán.  - Việc quy định tại Dự thảo có ý nghĩa NHNN sẽ cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm/từ chối tham gia Cơ chế thử nghiệm trong thời hạn thẩm định quy định tại Dự thảo Nghị định (trong vòng 60 ngày làm việc kể từ khi nhận được bộ hồ sơ hợp lệ). |
| Nếu sau 90 ngày không tiến hành thử nghiệm giải pháp thì đơn vị thử nghiệm có được tiếp tục thử nghiệm không? Trường hợp không thể triển khai do lý do khách quan/trường hợp bất khả kháng thì có được gia hạn để triển khai tiếp không? Nếu được thì DN có phải thực hiện thông báo/xin cấp phép lại không? | MB | - Sau 90 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm, tổ chức không triển khai thử nghiệm mà không có lý do chính đáng sẽ bị thu hồi thu hồi Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm.  Trường hợp không thể triển khai do lý do khách quan/trường hợp bất khả kháng thì tổ chức được gia hạn để triển khai tiếp trong khoảng thời gian hợp lý và không phải thực hiện lại thủ tục đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm. |
| **Điều 12. Thời gian và phạm vi thử nghiệm** | 1. Thời gian thử nghiệm các giải pháp Fintech tối đa hai (02) năm tùy từng giải pháp và lĩnh vực cụ thể, tính từ thời điểm được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm. Một số yếu tố được cân nhắc để quyết định thời gian thử nghiệm bao gồm nhưng không giới hạn mức độ phức tạp, tính đột phá sáng tạo của giải pháp trong lĩnh vực Fintech có liên quan và đề xuất cụ thể của tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm.  Thời hạn của Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm không vượt quá thời hạn (nếu có) của Giấy phép thành lập, đăng ký kinh doanh của tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm.  Căn cứ vào tình hình thực hiện thử nghiệm thực tế, Ngân hàng Nhà nước có thể điều chỉnh thời gian thử nghiệm theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Nghị định này.  2. Tùy thuộc vào các giải pháp Fintech cụ thể và đề xuất cụ thể của tổ chức đăng ký tham gia thử nghiệm tại hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước sẽ quyết định phạm vi hoạt động của các giải pháp bao gồm, nhưng không giới hạn một hoặc một số yếu tố sau: Về địa lý, về hạn mức giao dịch, về số lượng khách hàng tham gia sử dụng giải pháp; và không thay đổi trong thời gian thử nghiệm. | Như đã nêu ở trên, Đề nghị NHNNxem xét quy định điều khoản chuyển tiếp khi hết thời gian thử nghiệm. | Techcombank | - Dự thảo Nghị định đã quy định kết thúc thử nghiệm tại các điều 20, điều 21, điều 22, điều 23. |
| Đề nghị qui định tiêu chí cụ thể về thời gian thử nghiệm của từng giải pháp để các tổ chức tham gia thử nghiệm có các căn cứ thiết kế đề án thử nghiệm phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng tổ chức. | Hiệp hội ngân hàng | - Thời gian thử nghiệm tối đa là 2 năm, các tổ chức đề nghị tham gia thử nghiệm có thể thiết kế đề án thử nghiệm phù hợp với khoảng thời gian được quy định tùy vào giải pháp do tổ chức cung ứng. |
| Thời gian thử nghiệm tối đa là 2 năm là quá ngắn vì sau khi cấp phép các bên phải triển khai các giải pháp công nghệ, thử nghiệm và đưa sản phẩm ra thị trường. Do vậy, đề xuất Thời hạn thử nghiệm tối đa từ 3 - 5 năm. | MB | **- Không tiếp thu,**  Kinh nghiệm của các nước chỉ thử nghiệm từ 6 tháng - 1 năm. Dự thảo quy định thời gian thử nghiệm là 2 năm là phù hợp với điều kiện tại Việt Nam. |
| **Mục 2.** | **Mục 2. ĐỐI VỚI GIẢI PHÁP CHO VAY NGANG HÀNG** | Quy định rõ cho vay ngang hàng có cần phải áp dụng các quy định pháp luật nào không như Bộ luật Dân sự, các quy định về mức cho vay, thời hạn, lãi suất, hợp đồng, thu nợ…; các tiêu chuẩn về công nghệ, lưu trữ, bảo vệ khách hàng  Đề xuất đánh giá tác động, ảnh hưởng đối với hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng (ngân hàng, công ty tài chính) và các giải pháp phòng ngừa biến tướng của hoạt động này.  Đề xuất bổ sung các tổ chức tín dụng, công ty tài chính để cung cấp giải pháp.  2/ Bổ sung các nội dung trong “Đề án mô tả giải pháp tham gia cơ chế thử nghiệm” và nội dung phê duyệt của NHNN quy định các giới hạn:  - Vốn điều lệ tối thiểu của công ty P2P lending.  - Tổng huy động vốn của 1 công ty P2P Lending  - Đầu tư/cho vay của nhà đầu tư  - Mức cho vay tối đa  - Các giới hạn liên quan đến phí, lãi suất (nếu có)  …  3/ Bổ sung quy định mục đích sử dụng vốn được phép từ cho vay ngang hàng.  4/ Quy định cụ thể hơn cơ chế của sản phẩm, vai trò, trách nhiệm của công ty cho vay ngang hàng trong quy trình cho vay, đặc biệt là nội dung quy định về lãi suất cho vay. | MB | Tại Điều 13 dự thảo Nghị định quy định trong quá trình thử nghiệm công ty cho vay ngang hàng phải đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định tại Nghị định này, các quy định pháp luật có liên quan và nội dung Giấy chứng nhận. Điều này đảm bảo việc tuân thủ mang tính chất toàn diện trong hệ thống pháp luật Việt Nam khi công ty cho vay ngang hàng triển khai thử nghiệm. Bên cạnh đó, hồ sơ đăng ký thực hiện giải pháp cho vay ngang hàng đã có những yêu cầu cơ bản mà công ty cho vay ngang hàng phải chuẩn bị, như quy định về nghiệp vụ, hạ tầng công nghệ, quyền và nghĩa vụ đối với khách hàng… Ngoài ra, các giải pháp Fintech quy định tại dự thảo Nghị định, trong đó có hoạt động cho vay ngang hàng đều là các giải pháp công nghệ mới, sáng tạo; các công ty Fintech khác nhau sẽ có những giải pháp khác biệt nhau đối với hoạt động cho vay ngang hàng. Vì vậy, trong quá trình xử lý hồ sơ đăng ký của công ty cho vay ngang hàng, NHNN sẽ phối hợp với các bộ, ngành thẩm định hồ sơ và tại giấy chứng nhận tham gia cơ chế thử nghiệm có một số nội dung về phạm vi hoạt động của giải pháp, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của công ty cho vay ngang hàng…  Trên cơ sở khảo sát của các bộ ngành tại một số công ty cho thấy đối tượng khách hàng vay qua các công ty thường là những người khó tiếp cận vốn vay ngân hàng do không đáp ứng điều kiện vay vốn, giá trị của các khoản giao dịch nhỏ (dưới 10 triệu đồng), thời hạn vay ngắn (khoảng 1 tuần đến 1 tháng)... Điều này cho thấy đấy là các nhóm đối tượng khách hàng khó tiếp cận với kênh tín dụng ngân hàng, nên việc quy định về hoạt động cho vay ngang hàng này ảnh hưởng không lớn đến hoạt động cho vay của TCTD. Bên cạnh đó, phạm vi của công ty cho vay ngang hàng chỉ giới hạn là vai trò trung gian kết nối người cho vay và người đi vay; công ty cho vay ngang hàng không thực hiện cho vay, nên công ty cho vay ngang hàng không phải là đối tượng cạnh tranh với TCTD.  Đối với các giải pháp phòng ngừa biến tượng hoạt động này, tại dự thảo Nghị định phạm vi hoạt động của công ty cho vay ngang hàng là một giải pháp hạn chế biến tướng của hoạt động này; đồng thời một số quy định về nguyên tắc, điều kiện, tiêu chí, hồ sơ đăng ký và nội dung Giấy chứng nhận tham gia cơ chế thử nghiệm cũng là những giải pháp để hạn chế các biến tướng trong hoạt động cho vay ngang hàng.  Đối với giải pháp P2P Lending, công ty Fintech thực hiện vai trò trung gian kết nối người đi vay với người cho vay trên nền tảng công nghệ do chính công ty Fintech xây dựng. Công ty Fintech không phải là người thực hiện vai trò cho vay, nên TCTD không thuộc đối tượng tham gia thử nghiệm tại giải pháp P2P lending này. Đối với TCTD có thể tham gia cơ chế thử nghiệm thông qua giải pháp cấp tín dụng trên nền tảng công nghệ, tức là TCTD thực hiện cấp tín dụng cho khách hàng dựa trên các ứng dụng công nghệ tài chính.  Nội dung kế hoạch thử nghiệm trong Đề án mô tả giải pháp P2P Lending đã đề cập các nội dung về phạm vi hoạt động và không giới hạn các nội dung. Đồng thời, tùy thuộc vào giải pháp cụ thể, đề xuất cụ thể của Công ty tại hồ sơ đăng ký, NHNN sẽ phối hợp với các bộ, ngành để thẩm định phê duyệt và cấp giấy chứng nhận tham gia cơ chế thử nghiệm, trong đó có quy định một số nội dung về phạm vi hoạt động của giải pháp.  Tại khoản 4 Điều 15 dự thảo Nghị định quy định về hồ sơ đăng ký, trong đó tại Đề án mô tả giải pháp cho vay ngang hàng, công ty cho vay ngang hàng quy định các nội dung, trong đó có nội dung về quyền và trách nhiệm của khách hàng: (1) Đối với khách hàng là người cho vay phải cam kết sử dụng nguồn tiền tự có hợp pháp để cho vay; (2) Đối với khách hàng là người đi vay phải cam kết cung cấp thông tin chính xác về mục đích sử dụng vốn vay. Bên cạnh đó, trong quá trình xử lý hồ sơ đăng ký của công ty cho vay ngang hàng, NHNN sẽ phối hợp với các bộ, ngành thẩm định hồ sơ và tại giấy chứng nhận tham gia cơ chế thử nghiệm có một số nội dung về phạm vi hoạt động của giải pháp, như lãi suất, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của công ty cho vay ngang hàng… |
| Điều 13 | **Điều 13. Nguyên tắc hoạt động**  1. Trong quá trình tham gia thử nghiệm, Công ty cho vay ngang hàng đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định tại Nghị định này, các quy định pháp luật có liên quan và nội dung tại Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm; chịu trách nhiệm đối với mọi hoạt động trong quá trình vận hành, triển khai thử nghiệm giải pháp cho vay ngang hàng.  2. Công ty cho vay ngang hàng trong quá trình tham gia Cơ chế thử nghiệm không được thực hiện các hành vi sau:  a) Cung cấp biện pháp bảo đảm tiền vay;  b) Cung cấp dịch vụ môi giới thông tin cho việc vay tiền phục vụ hoạt động đầu tư cổ phiếu và các hoạt động mang tính rủi ro cao khác;  c) Sử dụng trái phép nguồn tiền từ khách hàng;  d) Các nhân sự sáng lập, quản lý điều hành tham gia vay, cho vay và là bên bảo đảm hoặc bảo lãnh qua giải pháp Fintech do mình vận hành, lợi dụng ưu thế quản lý, điều hành làm thay đổi các thông tin qua giải pháp Fintech, thực hiện hành vi lừa đảo, gian lận, chiếm đoạt tài sản của khách hàng;  đ) Nhân sự quản lý, điều hành Công ty cho vay ngang hàng đồng thời là chủ sở hữu, nhân sự quản lý, điều hành của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ tài chính, tín dụng, cầm đồ, kinh doanh đa cấp, là chủ các dây hụi, họ hoặc đang làm trong lĩnh vực ngân hàng, kinh doanh các lĩnh vực liên quan đến trung gian thanh toán, ví điện tử. | 1/ Quy định cụ thể các hoạt động mang tính rủi ro cao là gì? (Cho vay mua BĐS, vay tiêu dùng không có TSBĐ, vay đầu tư trên các sàn giao dịch vàng, tỷ giá…??? )?  2/ Quy định cụ thể hơn vai trò/trách nhiệm của công ty cho vay ngang hàng đối với luồng tiền từ người cho vay đến người đi vay. “Khách hàng” ở đây là người cho vay hay người đi vay?  3/ Đề xuất xem lại quy định tại điểm đ Khoản 2 vì quy định này là quá chặt sẽ làm hạn chế việc tiếp cận cơ chế tại Nghị định này với nhiều nhân sự có tiềm năng khi họ đồng thời đang là chủ sở hữu hoặc nhân sự quản lý, điều hành của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ tài chính, tín dụng… Chính nhóm nhân sự này có tiềm năng triển khai dịch vụ cho vay ngang hàng do có kinh nghiệm và am hiểu về lĩnh vực tài chính, nên quy định theo hướng cơ chế quản lý sau cấp phép phù hợp. | MB | Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định  Vai trò của Công ty cho vay ngang hàng là thực hiện vai trò trung gian kết nối bên cho vay và đi vay thông qua nền tảng công nghệ tài chính (khoản 6 Điều 3) và không được sử dụng trái phép nguồn tiền từ khách hàng (bao gồm bên đi vay, cho vay).  NHNN nhận thấy quy định về vấn đề đồng sở hữu của nhóm nhân sự quản lý, điều hành công ty vận hành giải pháp cho vay ngang hàng trong các lĩnh vực khác là rất cần thiết để có thể giảm thiểu rủi ro liên quan. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa theo hướng quy định cụ thể nhóm nhân sự quản lý, điều hành. |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| Điều 15 |  | Tại Điều 15 Dự thảo: Dự thảo quy định về hồ sơ đăng ký tham gia cơ chế thử nghiệm đối với giải pháp cho vay ngang hàng không ghi nhận nguyên tắc lập và gửi hồ sơ đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm. Trường hợp thực hiện theo nguyên tắc tại khoản 2 Điều 10 thì Dự thảo cần ghi nhận rõ hơn tại nội dung Điều 15. | Liên Việt | Điều 15 dự thảo Nghị định chỉ quy định về vấn đề hồ sơ, tài liệu đăng ký (bao gồm số lượng, thành phần và các nội dung của hồ sơ). Trình tự cấp Giấy chứng nhận được quy định tại Điều 16 dự thảo Nghị định; trong đó dẫn chiếu quy định tới Điều 11 và tại đây quy định cụ thể về việc nộp hồ sơ đăng ký, cơ chế xử lý giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan quản lý. |
| Chương III | ***Chương III. GIÁM SÁT QUÁ TRÌNH THỬ NGHIỆM VÀ KẾT THÚC THỜI GIAN THỬ NGHIỆM*** | Việc theo dõi, đánh giá hiệu quả việc triển khai cần công bố bộ tiêu chí đánh giá cụ thể đối với từng lĩnh vực thử nghiệm. | MB | **Không tiếp thu,**  Việc đánh giá dựa trên Báo cáo của tổ chức thử nghiệm và tình hình triển khai thực tế do đó chưa thể công bố tiêu chí đánh giá cụ thể đối với từng lĩnh vực thử nghiệm. |
| Điều 18 |  | - Tại điểm a khoản 2 Điều 18 Dự thảo: Ngân hàng chúng tôi kính đề xuất bổ sung thêm nội dung việc báo cáo trong trường ngày nộp báo cáo trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ, tết.  - Tại điểm d khoản 2 Điều 18 Dự thảo: Ngân hàng chúng tôi kính đề xuất làm rõ hơn trong trường hợp phát hiện sự cố trong thời gian Đơn vị không làm việc, vào ngày nghỉ, lễ, tết; ngoài gửi thư điện tử có thể bổ sung thêm hình thức nào khác để các bên xác nhận đã nhận được thông tin. | Liên Việt | **Cân nhắc tiếp thu**  Có thể sửa theo hướng sử dụng đơn vị “ngày làm việc” |
| Điểm c Khoản 2 dự thảo quy định: “*Trước khi kết thúc thời hạn thử nghiệm ít nhất 90 ngày làm việc, tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm phải nộp báo cáo đánh giá kết quả thử nghiệm theo Phụ lục 07 ban hành kèm Nghị định này*”.  Theo quy định tại điểm b Khoản 2, các tổ chức phải lập báo cáo đánh giá sơ bộ về kết quả triển khai giải pháp thử nghiệm sau thời hạn 6 tháng và 1 năm. Vì vậy, đề nghị xem xét cần thiết phải lập báo cáo định kỳ hàng quý nếu trùng kỳ báo báo (kỳ hạn báo cáo 6 tháng tương ứng quý 2, kỳ hạn 1 năm tương ứng với quý 4) và ngược lại để tránh phát sinh nhiều báo cáo trùng lặp. | Hiệp hội ngân hàng | **- Không tiếp thu,**  Nội hàm 2 báo cáo là khác nhau (báo cáo tình hình và báo cáo đánh giá) do đó tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm vẫn lập báo cáo về chỉ tiêu vận hành theo Phụ lục 6 và báo cáo đánh giá theo Phụ lục 7 nếu trùng thời gian lập báo cáo. |
| Điều 19 | Điều 19. Bảo vệ khách hàng  Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng trong quá trình thử nghiệm, tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm có trách nhiệm:  1. Ban hành và cung cấp cho khách hàng hướng dẫn khuyến cáo rủi ro khi tham gia sử dụng giải pháp trong thời gian thử nghiệm.  2. Thông báo tới khách hàng về việc sử dụng giải pháp đang tham gia qua trình thử nghiệm; bảo đảm cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, trung thực về giải pháp thử nghiệm, phí dịch vụ, các quyền, nghĩa vụ của khách hàng đối với từng loại giải pháp; chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin không chính xác, không trung thực hoặc không đầy đủ khi cung cấp thông tin cho khách hàng qua bên thứ ba, trừ trường hợp chứng minh đã thực hiện tất cả các biện pháp theo quy định của pháp luật để kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, trung thực của thông tin.  3. Bảo đảm an toàn, bí mật thông tin của khách hàng trong và sau quá trình sử dụng giải pháp thử nghiệm trừ trường hợp cung cấp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.  Ban hành các quy định về bảo vệ thông tin khách hàng khi lưu trữ và truyền dẫn bằng các cơ chế bảo mật, mã hóa, giấu tên, che giấu dữ liệu. Trong trường hợp tổ chức thu thập, sử dụng, chuyển giao thông tin của người dùng thì có trách nhiệm thông báo trực tiếp tới khách hàng về mục đích sử dụng thông tin trước khi thực hiện; sử dụng thông tin phù hợp với mục đích công bố; bảo đảm chính xác, đầy đủ khi thu thập, chuyển giao thông tin và chỉ được thu thập, chuyển giao thông tin cho bên thứ ba khi có sự cho phép của khách hàng.  4. Xây dựng và đảm bảo tuân thủ quy trình nội bộ và các biện pháp kiểm soát rủi ro có thể dẫn tới việc truy cập hoặc sử dụng trái phép dữ liệu cá nhân, gian lận và đánh cắp thông tin cá nhân của khách hàng.  5. Định kỳ đánh giá rủi ro, bảo đảm thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro trong quá trình thử nghiệm và kịp thời thông báo với khách hàng trong trường hợp có sự thay đổi về mức độ rủi ro của giải pháp thử nghiệm.  6. Thành lập bộ phận xử lý khiếu nại của khách hàng. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại, tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm có trách nhiệm:  a) Tiếp nhận và có biện pháp xử lý mọi yêu cầu tra soát, khiếu nại bằng văn bản, qua tổng đài điện thoại, nền tảng trực tuyến hoặc thư điện tử của khách hàng trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu tra soát, khiếu nại từ khách hàng;  b) Bồi thường thiệt hại cho khách hàng tương ứng với lỗi của tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm và chịu các chi phí pháp lý liên quan trong trường hợp chứng minh được thiệt hại bắt nguồn từ nguyên nhân chủ quan của tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm.  7. Định kỳ hàng quý hoặc khi có yêu cầu, báo cáo Ngân hàng Nhà nước kết quả xử lý các tình huống phát sinh tranh chấp, khiếu nại của khách hàng. | Công ty Fintech được hưởng phí trong việc kết nối, cung cấp thông tin => để bảo vệ quyền lợi của khách hàng thì các thông tin cần được chính công ty Fintech xác thực và chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp. Đề nghị NHNN xem xét bỏ quy định loại trừ trách nhiệm của tổ chức tham gia khi cung cấp thông tin cho khách hàng qua bên thứ ba. | MB | **Cân nhắc tiếp thu,**  NHNN sẽ nghiên cứu, hoàn thiện Dự thảo Nghị định |
| Theo Điều 361 Bộ luật Dân sự thì “các chi phí pháp lý” không được coi là thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ. Điều 363 Bộ luật Dân sự quy định “*Trường hợp vi phạm nghĩa vụ và có thiệt hại là do một phần lỗi của bên bị vi phạm thì bên vi phạm chỉ phải bồi thường thiệt hại tương ứng với mức độ lỗi của mình*” và Điều 364 Bộ luật Dân sự quy định “*Lỗi trong trách nhiệm dân sự bao gồm lỗi cố ý, lỗi vô ý*”. Như vậy, nếu chứng minh được bên nào có lỗi thì sẽ phải bồi thường thiệt hại tương ứng với mức độ lỗi chứ không cần thiết phải “chứng minh được thiệt hại bắt nguồn từ nguyên nhân chủ quan của tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm”. Ngoài ra các bên có quyền thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại. Vì vậy, đề nghị xem xét quy định: “Bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và/hoặc thỏa thuận của các bên” hoặc“b) Bồi thường thiệt hại cho khách hàng tương ứng với mức độ lỗi của tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm”. | Hiệp hội ngân hàng | Về cơ bản trách nhiệm bồi thường thiệt hại quy định tại Dự thảo Nghị định phù hợp với nguyên tắc quy định tại Điều 363, Điều 584, Điều 585 Bộ Luật dân sự 2015 về việc bồi thường tương ứng với mức độ lỗi. Thực tế, để xác định được trách nhiệm bồi thường của bên vi phạm, các bên có thể tham vấn, sử dụng các dịch vụ pháp lý, như vậy sẽ phát sinh “chi phí pháp lý liên quan” mà không được tính là một phần của “thiệt hại”, đối với các chi phí này trong Bộ luật Dân sự quy định về việc các bên tự thỏa thuận, tuy nhiên, các khách hàng có thể “yếu thế” trong việc yêu cầu các tổ chức tham gia triển khai thử nghiệm trong việc bồi thường chi phí này. Do vậy, để tăng cường trách nhiệm của tổ chức triển khai thử nghiệm, bảo vệ quyền lợi khách hàng, Dự thảo Nghị định quy định cụ thể hơn về trách nhiệm bồi thường “các chi phí pháp lý liên quan trong trường hợp chứng minh được thiệt hại bắt nguồn từ nguyên nhân chủ quan của tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm”. |
| **Điều 21. Dừng thử nghiệm** | 1. Ngân hàng Nhà nước xem xét có văn bản thu hồi Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm đã cấp trong các trường hợp sau đây:  a) Sau 90 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm, tổ chức không triển khai thử nghiệm mà không có lý do chính đáng;  b) Hết thời hạn thực hiện thử nghiệm được quy định tại Giấy chứng nhận tham gia thử nghiệm hoặc hết thời gian đã được gia hạn thử nghiệm mà không được gia hạn tiếp theo quy định tại Điều 22 của Nghị định này;  d) Xuất hiện những rủi ro theo đánh giá của các cơ nhà nước có thẩm quyền có liên quan là nghiêm trọng, có khả năng gây rủi ro lớn, thiệt hại thực tế tới khách hàng hoặc gây bất ổn cho thị trường tài chính-tiền tệ; các sự cố về kỹ thuật không thể khắc phục, vi phạm các quy định pháp luật có liên quan khi có bản án, quyết định thi hành án, quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực; đ) Tổ chức tự nguyện chấm dứt hoạt động thử nghiệm;  e) Tổ chức chấm dứt hoạt động theo các quy định của pháp luật;  g) Có thay đổi quy định pháp luật dẫn đến phải thu hồi Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm đã cấp;  h) Giải pháp thử nghiệm không đáp ứng được các tiêu chí thử nghiệm theo đánh giá của cơ quan quản lý;  i) Thay đổi một trong các nội dung sau: người đại diện theo pháp luật, thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp.  2. Các tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm bị dừng thử nghiệm không đồng nghĩa với việc không đáp ứng các điều kiện hoạt động theo quy định pháp luật hiện hành. Các tổ chức tự chịu trách nhiệm trong việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình hoạt động.  3. Trình tự xử lý  a) Tối thiểu 90 ngày làm việc trước khi kết thúc thời gian thử nghiệm, tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm phải nộp báo cáo kết quả thử nghiệm về Ngân hàng Nhà nước theo mẫu Phụ lục 07 ban hành kèm Nghị định này.  b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thử nghiệm, Ngân hàng Nhà nước tiến hành đánh giá toàn bộ quá trình thử nghiệm;  Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến tham gia góp ý của các Bộ liên quan (nếu cần thiết). Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước, các Bộ liên quan gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản tham gia ý kiến đối với Báo cáo kết quả thử nghiệm.  Trường hợp cần giải trình, làm rõ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm giải trình, hoàn thiện báo cáo.  c) Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thử nghiệm, Ngân hàng Nhà nước ban hành quyết định về việc dừng thử nghiệm đối với tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này;  d) Ngay khi nhận được thông báo về quyết định dừng thử nghiệm của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm có trách nhiệm:  Lập kế hoạch chấm dứt thử nghiệm, đảm bảo tính khả thi để hoàn tất trong thời hạn tối đa 06 tháng;  Kịp thời thông báo cho khách hàng về việc dừng thử nghiệm ít nhất 30 ngày trước khi chính thức dừng tham gia Cơ chế thử nghiệm;  Bảo đảm quyền lợi khách hàng và có cơ chế giải quyết khiếu nại, bồi thường cho khách hàng trong trường hợp khách hàng bị thiệt hại do việc tổ chức dừng tham gia Cơ chế thử nghiệm;  Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước bằng văn bản về thiệt hại phát sinh và biện pháp xử lý trong trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại do việc dừng tham gia Cơ chế thử nghiệm;  Dừng giới thiệu và cung cấp giải pháp Fintech thử nghiệm cho khách hàng mới; thông báo công khai trên trang tin điện tử chính thức của tổ chức tham gia thử nghiệm về việc thu hồi Giấy chứng nhận tham gia thử nghiệm.  4. Đối với các trường hợp dừng thử nghiệm khẩn cấp do yêu cầu từ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc do rủi ro nghiêm trọng xảy ra trong quá trình thử nghiệm, ngay sau khi nhận được thông báo bằng văn bản về quyết định dừng thử nghiệm của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm có trách nhiệm thực hiện ngay lập tức các quy định tại điểm d Khoản 3 Điều này. | Một trong những trường hợp phải dừng thử nghiệm theo Điều 21 Dự thảo là “Thay đổi một trong các nội dung sau: người đại diện theo pháp luật, thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp”. Tuy nhiên, thực tế việc đánh giá, triển khai và cấp phép thử nghiệm là dựa trên năng lực của tổ chức, nên trong trường hợp việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, tổ chức lại doanh nghiệp không tác động đến năng lực và khả năng triển khai giải pháp thử nghiệm của tổ chức đó thì không nhất thiết phải là lý do yêu cầu dừng thử nghiệm. Do đó, TPBank đề nghị xem xét, nghiên cứu thêm nội dung này. | Techcombank | **Tiếp thu**  NHNN đã hoàn thiện Dự thảo |
| Khoản 1: Một trong những trường hợp phải dừng thử nghiệm, thu hồi Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm theo Điều 21 dự thảo là “*i) Thay đổi một trong các nội dung sau: người đại diện theo pháp luật, thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp*”.  Tuy nhiên, thực tế việc đánh giá, triển khai và cấp phép thử nghiệm là dựa trên năng lực của tổ chức, nên trong trường hợp việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, tổ chức lại doanh nghiệp không tác động đến năng lực và khả năng triển khai giải pháp thử nghiệm của tổ chức đó thì không nhất thiết yêu cầu dừng thử nghiệm, thu hồi Giấy phép nếu đại diện theo pháp luật mới của doanh nghiệp vẫn đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định tại Nghị định này. Hơn nữa, đối với các TCTD điều kiện để được bổ nhiệm TGĐ, Chủ tịch HĐQT (người đại diện theo pháp luật) rất chặt chẽ. Vì vậy, nên quy định theo hướng nếu có sự thay đổi thông tin về người đại diện theo pháp luật thì tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm phải thông báo đến NHNN và có trách nhiệm đảm bảo người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi tuân thủ các điều kiện theo quy định tại Nghị định này.  Đối với trường hợp thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, doanh nghiệp không vi phạm quy định nào của pháp luật nên việc thu hồi Giấy chứng nhận trong trường hợp này cũng không phù hợp, nên xem xét đơn vị kế thừa quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bị chia, tách hợp nhất, sát nhập có trách nhiệm đảm bảo đầy đủ điều kiện để thực hiện nghĩa vụ | Hiệp hội ngân hàng | - Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung về việc dừng thử nghiệm trong trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật  - Việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, giải thể, phá sản sẽ làm thay đổi quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp do đó có thể gây ra rủi ro trong quá trình doanh nghiệp đang tham gia Cơ chế thử nghiệm (rủi ro pháp lý, rủi ro cho khách hàng…) do đó Dự thảo Nghị định giữ nguyên quy định này. |
| Theo Điều 12 của Dự thảo, thời gian thử nghiệm tối đa là 2 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm. Trong thời gian đó, Ngân hàng Nhà nước có thể thu hồi Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm đã cấp nếu thuộc các trường hợp quy định tại Điều 21 Dự thảo hoặc cấp Chứng nhận hoàn thành thử nghiệm nếu đạt yêu cầu. Tuy nhiên, tại Dự thảo chưa thấy có quy định nào về việc giải quyết các công việc sau khi kết thúc thời gian thử nghiệm, dừng thử nghiệm hay hoàn thành thử nghiệm. Vì thực tế các nghiệp vụ, giải pháp thử nghiệm được cung cấp tới Khách hàng có thể vẫn còn thời hạn (ví dụ: thời hạn cấp tín dụng vẫn còn sau thời gian thử nghiệm). Do đó, TPBank đề nghị xem xét, nghiên cứu thêm nội dung này. | TP Bank | Các vấn đề được nêu tại kiến nghị sẽ do tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm lập kế hoạch và triển khai đảm bảo quy định pháp luật và quyền lợi của khách hàng. |
| - Tại điểm h khoản 1 Điều 21 Dự thảo: Ngân hàng chúng tôi kính đề xuất làm rõ hơn việc đánh giá của cơ quan quản lý khi có kết luận giải pháp thử nghiệm không đáp ứng các tiêu chí thử nghiệm (sẽ căn cứ vào các báo cáo của tổ chức/việc kiểm tra đột xuất của cơ quan quản lý/các tiêu chuẩn để đánh giá…).  - Tại khoản 4 Điều 21 Dự thảo: Ngân hàng chúng tôi kính đề xuất làm rõ trong trường hợp nếu quá trình thử nghiệm, tổ chức nhận thấy có sự rủi ro nghiêm trọng xảy ra thì việc gửi thông tin, sự cố báo cáo Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn như đối với điểm d khoản 2 Điều 18 hay thời hạn khác; Thời hạn nhận được thông báo của Ngân hàng Nhà nước trong trường hợp này. | Liên Việt | - Việc đánh giá sẽ căn cứ vào báo cáo của tổ chức, hoạt động kiểm tra.  **- Tiếp thu,**  NHNN đã hoàn thiện Dự thảo Nghị định, bổ sung vào điểm đ khoản 2 Điều 18 |
|  |  |  |
| **Điều 23. Chứng nhận hoàn thành thử nghiệm** | 1. Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm của tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm được cấp trong các trường hợp như sau:  a) Khi quy định pháp lý chính thức đối với giải pháp Fintech đã được hoàn thiện và có hiệu lực, tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm và thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm hoàn thành thử nghiệm;  b) Khi việc triển khai giải pháp thử nghiệm của tổ chức được đánh giá là không vi phạm các quy định pháp luật hiện hành và giải pháp không được xem xét là hoạt động kinh doanh có điều kiện, tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm và triển khai chính thức ra thị trường phù hợp với quy định pháp luật tại thời điểm hoàn thành thử nghiệm.  2. Trình tự xử lý  a) Tối thiểu 90 ngày làm việc trước khi kết thúc thời gian thử nghiệm, tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm nộp Báo cáo kết quả thử nghiệm theo mẫu Phụ lục 07 ban hành kèm Nghị định này;  b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thử nghiệm, Ngân hàng Nhà nước tiến hành đánh giá toàn bộ quá trình thử nghiệm.  Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến tham gia góp ý của các Bộ liên quan (nếu cần thiết). Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước, các Bộ liên quan gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản tham gia ý kiến đối với Báo cáo kết quả thử nghiệm.  Trường hợp cần giải trình, làm rõ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức giải trình, hoàn thiện báo cáo;  c) Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thử nghiệm, Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm cho tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm. | - Theo khoản 11 Điều 3 dự thảo, trường hợp giải pháp làm thay đổi thay đổi một phần hoặc toàn bộ quy trình được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật thì tại thời điểm kết thúc thời gian thử nghiệm, để được cấp chứng nhận hoàn thành thử nghiệm một trong hai trường hợp, trong đó trường hợp tại Điểm b Khoản 1 Điều 23 không vi phạm các quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với quy định pháp luật tại thời điểm hoàn thành   Nội dung Điểm b Khoản 1 Điều 23 nếu hiểu theo hướng cần tuân theo quy định pháp luật hiện hành về quy trình được quy định tại các văn bản quy định pháp luật sẽ dẫn đến mâu thuẫn với Khoản 11 Điều 3  - Bên cạnh đó, khó cho công ty cung cấp giải pháp khi quyết định đưa ra các quyết định thay đổi một phần hoặc toàn bộ quy trình được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật lường trước liệu trong thời gian tới pháp luật có thay đổi hay không?   Điều này có thể gây nên: (i) hạn chế các ý tưởng đối mới do tâm lý e dè việc có thể không đáp ứng các quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 23 hoặc (ii) lãng phí nguồn lực trong trường hợp đưa ra giải pháp nhưng tại thời điểm xem xét cấp chứng nhận hoàn thành không đáp ứng được quy định tại Điều 23.  Đề nghị NHNNlàm rõ việc không vi phạm các quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với quy định pháp luật tại thời điểm hoàn thành theo Điểm b Khoản 1 Điều 23 là ở phương diện nào?  + Theo đó, tại thời gian xem xét cấp chứng nhận hoàn thành thử nghiệm mà các quy định hiện hành vẫn không có gì thay đổi, thì giải pháp làm thay đổi một phần hoặc toàn bộ quy trình được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có được cấp chứng nhận hoàn thành thử nghiệm không?  + Ngoài ra, đề nghị NHNNquy định linh hoạt hơn đối với việc cấp chứng nhận hoàn thành thử nghiệm tại điểm b khoản 1 Điều 23 như: cho phép điều chỉnh giải pháp tại thời điểm kết thúc thử nghiệm mà có sự thay đổi của các quy định pháp luật dẫn đến giải pháp không còn phù hợp. | Techcombank | - Trong quá trình triển khai Cơ chế thử nghiệm, cơ quan quản lý tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện khuôn khổ pháp lý do vậy đối với các trường hợp khoản 11 Điều 3 có thể dừng thử nghiệm trên cơ sở điểm a khoản 1 Điều 23.  - Việc không vi phạm các quy định pháp luật hiện hành là không vi phạm các điều cấm, quy định nguyên tắc của quy định pháp luật hiện hành.  - Tại thời gian xem xét cấp chứng nhận hoàn thành thử nghiệm mà các quy định hiện hành vẫn không có gì thay đổi, thì tổ chức có thể lựa chọn các phương án xử lý khác như: gia hạn thử nghiệm, dừng thử nghiệm…  - Trường hợp tại thời điểm kết thúc thử nghiệm mà có sự thay đổi của các quy định pháp luật dẫn đến giải pháp không còn phù hợp, NHNN có thể có văn bản yêu cầu dừng thử nghiệm và tổ chức chủ động điều chỉnh để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật. |
| Điểm a Khoản 1 Điều 23 quy định: “Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm… được cấp trong các trường hợp như sau: a) Khi quy định pháp lý chính thức đối với giải pháp Fintech đã được hoàn thiện và có hiệu lực, tổ chức… được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm và thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm hoàn thành thử nghiệm”.  Đề nghị xem xét bổ sung vào cuối Điểm a Khoản 1 trên theo hướng: “…Đối với trường hợp này, Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm có giá trị tương đương Giấy xác nhận đáp ứng các tiêu chí được quy định trong văn bản pháp lý chính thức đối với giải pháp Fintech tương ứng. Công ty Fintech đồng thời được cấp Giấy phép cung ứng dịch vụ nếu văn bản pháp lý chính thức không quy định thêm điều kiện mới hoặc chỉ cần bổ sung, chứng minh đáp ứng các điều kiện mới theo quy định.” vì theo dự thảo thì DN tham gia cơ chế thử nghiệm không được hưởng bất kỳ ưu đãi, ưu tiên nào (ngoài Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm) khi quy định pháp lý chính thức đối với giải pháp Fintech đã được hoàn thiện. Do vậy, cần tạo cơ chế cho các DN đã tham gia thử nghiệm có lợi thế hơn so với những doanh nghiệp không tham gia, | Hiệp hội ngân hàng | Các tiêu chí tham gia vào Cơ chế thử nghiệm là tiêu chí chung không phải là tiêu chí cụ thể đối vời từng loại giải pháp. Trong quá trình thử nghiệm hoặc sau quá trình thử nghiệm, khi khuôn khổ pháp lý cho hoạt động triển khai giải pháp thử nghiệm được hoàn thiện có thể thuộc các trường hợp: đó là ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc không phải là ngành nghề kinh doanh có điều kiện doanh nghiệp được tự do kinh doanh. Trường hợp xác định là ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì tổ chức cần phải thực hiện việc cấp phép theo quy định pháp lý chính thức.  Các tổ chức sau khi tham gia thử nghiệm sẽ có kinh nghiệm thực tế và lợi thế trong chứng minh việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh. |
| Điều 23 Dự thảo quy định về trường hợp được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm của tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm bao gồm trình tự và thời hạn xử lý của Ngân hàng Nhà nước. Theo đó, TPBank đề xuất hướng dẫn rõ tại Dự thảo khi Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm cho tổ chức tham gia cơ chế thử nghiệm thì trên Giấy chứng nhận cần ghi rõ tổ chức được thực hiện giải pháp Fintech chính thức ra thị trường để các tổ chức có cơ sở triển khai nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu kinh doanh, nhu cầu thị trường và khẳng định vị thế kinh doanh. | TP Bank | - Tại phụ lục số 05 đã có thông tin đề giải pháp thử nghiệm. |
| Điều 25 |  | Đề nghị bổ sung vào Khoản 1 quy định trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo hướng: Kết nối các tổ chức (trong đó có Công ty Fintech) tham gia Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam CIC, tạo điều kiện cho việc sử dụng thông tin tín dụng quốc gia ở phạm vi rộng hơn nhưng vẫn trong khung khổ quản lý và quy định của Ngân hàng Nhà nước. Do đối tượng tham gia Cơ chế thử nghiệm đáp ứng các yêu cầu của NHNN, dữ liệu của Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia sẽ giúp tăng tính chính xác của các hoạt động thẩm định khách hàng, chấm điểm, qua đó giảm các rủi ro về nợ xấu ở thị trường ngoài ngân hàng. | Hiệp hội ngân hàng | **Không tiếp thu,**  NHNN không có chức năng, nhiệm vụ như kiến nghị. Bên cạnh đó, hiện nay, hoạt động của trung tâm tín dụng quốc gia Việt Nam (CIC) được thực hiện theo Thông tư số 03/2013/TT-NHNN (đã sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 27/2017/TT-NHNN), đề nghị, các tổ chức chủ động rà soát và đảm bảo trong tuân thủ quy định pháp luật khi tiến hành hoạt động của mình. |
| Phụ lục số 02 | ***Phụ lục 02: Hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ chứng minh việc đáp ứng các tiêu chí xét duyệt thử nghiệm***  Với tiêu chí thứ 3: Là giải pháp được thiết kế, xây dựng được khung quản lý rủi ro toàn diện, hạn chế tác động tiêu cực tới hệ thống ngân hàng và hoạt động ngân hàng – tiền tệ - ngoại hối; đã xây dựng phương án hợp lý, khắc phục các rủi ro xảy ra trong quá trình thử nghiệm phù hợp.  Dự thảo yêu cầu hồ sơ đề nghị cần xây dựng khung quản lý rủi ro đầy đủ, thể hiện ở việc:  Nhận diện, đánh giá các rủi ro phát sinh của giải pháp fintech…  Xây dựng, ban hành các quy chế, quy trình, cơ chế liên quan đến các nội dung về:  Quản lý rủi ro (nhận diện, đánh giá và cảnh báo rủi ro, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro, đề xuất các giải pháp để ngăn chặn rủi ro, cơ chế xử lý khi phát sinh rủi ro)  Cơ chế, quy trình thủ tục giải quyết tranh chấp, khiếu nại  Quyền lợi của khách hàng, trách nhiệm của tổ chức tham gia thử nghiệm  Cơ chế công bố thông tin về hoạt động của tổ chức trong quá trình tham gia thử nghiệm đến khách hàng đảm bảo khách hàng nhận thức đầy đủ, thông tin công khai minh bạch | Để đảm bảo tính linh hoạt và thuận lợi trong triển khai thử nghiệm, điều chỉnh chưa yêu cầu ban hành ngay tại thời điểm đề xuất tham gia thử nghiệm mà các tổ chức tham gia thử nghiệm sẽ xây dựng phương án xử lý và đảm bảo khi triển khai thử nghiệm tới khách hàng thực hiện theo đúng kế hoạch được nêu tại đề án.  Sau khi kết thúc cơ chế thử nghiệm, các tổ chức sẽ sử dụng thông tin, kết quả của Cơ chế thử nghiệm để ban hành các sửa đổi, bổ sung quy định hiện hành, ban hành quy định mới (nếu cần) khi triển khai chính thức. | MB | **Không tiếp thu,**  Giải pháp trước khi cung ứng ra thị trường thì phải được xây dựng phương án hợp lý, khắc phục các rủi ro xảy ra trong quá trình thử nghiệm phù hợp và trong quá trình xét duyệt hồ sơ, NHNN cũng cần tiếp cận các tài liệu này để thực hiện đánh giá. Do vậy Dự thảo Nghị định giữ nguyên nội dung. |

1. Techcombank, Agri, TP Bank, CIMB, Lienvietpost bank, Vietinbank, MB, BWG, Home Credit, Hiệp hội ngân hàng [↑](#footnote-ref-1)
2. Dự thảo được đăng tải để lấy ý kiến rộng rãi ngày 01/4/2022 [↑](#footnote-ref-2)
3. The Technological Neutrality Principle [↑](#footnote-ref-3)